

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

Phần I. Đánh giá kết quả thực hiện công tác năm 2017

1. Ưu điểm và nguyên nhân

a. Công tác tuyển sinh

- Do làm tốt công tác tư vấn tuyển sinh, tuyển sinh hệ đại học chính quy cấp bằng đại học thứ nhất có thể đánh giá là thành công với việc tuyển đủ chỉ tiêu, chất lượng thí sinh tuyển mới đáp ứng tốt yêu cầu học tập tại Học viện. Kỳ thi tuyển sinh 2017 là năm thứ 3 Học viện triển khai phương thức tuyển sinh bằng thi tuyển môn Năng khiếu báo chí kết hợp với kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia (môn Ngữ văn và một môn tự chọn: Toán hoặc Lịch sử, hoặc Tiếng Anh) để xét tuyển ngành Báo chí; các ngành khác xét tuyển căn cứ kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia. Đã tuyển sinh đủ chỉ tiêu đại học chính quy văn bằng 1, điểm trúng tuyển của từng ngành/chuyên ngành về cơ bản cao hơn so với kỳ tuyển sinh trước từ 0,5 đến 3,75 điểm. Năm học 2017-2018, Học viện bắt đầu tuyển sinh đào tạo trình độ đại học 3 chương trình chất lượng cao với điểm trúng tuyển từng chuyên ngành đều ở mức khá trở lên (chuyên ngành Kinh tế và Quản lý điểm chuẩn 21,5-22,0; chuyên ngành Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu 32,5-33,0, môn Tiếng Anh nhân hệ số 2; chuyên ngành Truyền thông marketing 32,5-33,5, môn Tiếng Anh nhân hệ số 2). Tổng số sinh viên trúng tuyển các chương trình chất lượng cao là 176 em.

- Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ với 19 chuyên ngành, tổ chức thành 2 đợt/năm, đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ với 6 ngành, trong đó có 3 ngành mới được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tuyển sinh năm 2017 (Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Xuất bản,

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam). Kết quả tuyển sinh có 24 ứng viên trúng tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ của 5 ngành.

b. Quản lý chương trình đào tạo

- Đã phối hợp với các khoa xây dựng đề án và được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt 03 đề án đào tạo chất lượng cao trình độ đại học, 02 đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, chính thức tuyển sinh từ năm học 2017 – 2018.

- Thực hiện Thông tư số 24/2017/ TT-BGDĐT ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, các khoa Báo chí, Chính trị học, Quan hệ quốc tế, Tuyên truyền đang khẩn trương hoàn thiện đề án mở ngành Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông quốc tế và Quản lý công và chuyên ngành Truyền thông chính sách. Các khoa Báo chí, Phát thanh - Truyền hình đang phối hợp lựa chọn chuyên ngành để xây dựng chương trình chất lượng cao ngành Báo chí. Dự kiến các ngành/chuyên ngành mới sẽ tổ chức tuyển sinh từ năm học 2017-2018.

- Hội đồng khoa học và đào tạo các khoa đã tiến hành rà soát, xác định ngành phù hợp tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ căn cứ các thông tư và quy định mới ban hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xác định rõ các học phần bổ sung, chuyển đổi đối với từng nhóm đối tượng, đảm bảo thực hiện đúng quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

c. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo

- Công tác lập kế hoạch, lịch giảng dạy các hệ, các trình độ đào tạo, đặc biệt là đào tạo đại học chính quy theo học chế tín chỉ dần đi vào ổn định, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả. Công tác phối hợp, chuyển phát thông tin với các khoa được tăng cường, đảm bảo hiệu quả.

- Hoàn chỉnh bộ Quy chế quản lý đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ (gồm Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đào tạo trình độ đại học chính quy; Quy định công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy) cùng hệ thống các văn bản hướng dẫn triển khai tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ.

d. Công tác quản lý hoạt động dạy và học

- Tập trung tham mưu cho Ban Giám đốc và phối hợp với các khoa tổ chức tốt, nghiêm túc các kỳ thi thi tốt nghiệp, thi học phần năm 2017.

- Quản lý việc tổ chức giảng dạy, học tập theo kế hoạch từng tháng, từng học kỳ của các hệ lớp, các trình độ (tổng số lớp đang quản lý là lớp). Phối hợp với các phòng chức năng, các đơn vị liên kết mở lớp tăng cường kiểm tra việc thực hiện Quy chế đào tạo của các Khoa và các lớp sinh viên. Thông qua kiểm tra đã góp phần làm chuyển biến ý thức chấp hành giờ giấc giảng dạy của giảng viên cũng như tinh thần, thái độ học tập của sinh viên, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định.

- Phối hợp với Công đoàn và Ban thi đua Học viện tham gia dự giờ giảng của cán bộ giảng dạy trong phong trào thi đua giờ giảng chất lượng cao chào mừng kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam năm 2017.

e. Công tác bồi dưỡng

Đã tổ chức và quản lý trực tiếp 67 lớp, trong đó: Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm 03; Ngoại ngữ B, B1, B2 chuẩn đầu ra 13; Bồi dưỡng nghiệp vụ các ngành Báo chí, Xuất bản, Quan hệ công chúng... 16; Nghiệp vụ Tuyên giáo và nghiệp vụ các chuyên môn khác 03 lớp. Tin học chuẩn đầu ra 32.

Việc tổ chức quản lý lớp học được đúng quy định, quy chế được thể hiện qua các khâu: lập kế hoạch, lên chương trình bồi dưỡng theo quy định, liên hệ giảng viên, thực hiện giờ giấc, số buổi học, tiết học theo quy định, cấp phát chứng chỉ theo quy chế và quy định hiện hành được thực hiện nghiêm túc, tuyệt đối không có tình trạng khiếu kiện, làm sai quy định trong quá trình tổ chức và quản lý các lớp bồi dưỡng trong và ngoài Học viện.

Nội dung chương trình bồi dưỡng luôn theo sát nhu cầu của người học. Giảng viên tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng đều là các chuyên gia hàng đầu, nhà quản lý hoặc tác nghiệp trực tiếp trong các lĩnh vực. Trong kết cấu chương trình, 50% số tiết học cố định, bắt buộc cho các chương trình và các đơn vị, 50% số tiết học còn lại được thiết kế linh hoạt tùy thuộc nhu cầu và

đặc điểm đối tượng người học ở mỗi lớp, đảm bảo cung cấp kiến thức phù hợp, mang tính cập nhật, bổ ích cho người học.

2. Hạn chế và nguyên nhân

a. Công tác tuyển sinh

- Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ có sự chênh lệch đáng kể, một số chuyên ngành khối đào tạo giảng viên lý luận chính trị không đủ số lượng học viên để mở lớp độc lập.

- Tuyển sinh văn bằng 2 hệ chính quy tập trung, tuyển sinh đại học hệ vừa làm vừa học gặp khó khăn do quy định mới về xác nhận trình độ lý luận chính trị đối với người tốt nghiệp từ Học viện Báo chí và Tuyên truyền chưa được làm rõ một cách kịp thời khiến người học chưa thực sự tin tưởng vào cơ sở đào tạo. Bên cạnh đó, một số nguồn tin thiếu chính xác cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc liên kết đào tạo của Học viện với các địa phương.

- Những thay đổi về Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo với những quy định khắt khe về điều kiện xét tuyển, nhất là điều kiện về ngoại ngữ khiến nhiều ứng viên chưa chuẩn bị kịp.

b. Quản lý chương trình đào tạo

- Các chương trình đào tạo chưa đảm bảo tính ổn định nên việc triển khai xây dựng chương trình chi tiết còn chậm. Chưa phân định rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa Ban Quản lý Đào tạo và Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo trong việc quản lý chương trình, chuẩn đầu ra của chương trình.

- Trong thiết kế chương trình chưa mạnh dạn tích hợp các nội dung, có quá nhiều môn học, kiến thức dàn trải, thiếu trọng tâm; vẫn nặng về kiến thức, ít chú ý mục tiêu về kỹ năng và phẩm chất. Nhiều giảng viên chưa nhận thức rõ về tiêu chí môn học lý thuyết, môn học thực hành, phần lý thuyết, phần thực hành trong từng môn học nên triển khai thực hiện còn lúng túng.

c. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo

- Do chương trình đào tạo thiếu tính ổn định nên công tác tổ chức thực hiện chương trình đào tạo gặp nhiều khó khăn, thường xuyên phải điều chỉnh,

bổ sung lịch học, lịch thi. Đội ngũ giảng viên chưa quen với phương thức tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ nên còn tình trạng đổi giờ, hoãn lịch giảng, đổi môn... ảnh hưởng đến tiến độ học tập của sinh viên học ghép lớp, học cải thiện điểm hoặc học vượt, học song song hai chương trình...

- Chưa triển khai xây dựng lịch học theo hệ thống tín chỉ đối với các lớp đào tạo trình độ thạc sĩ.

d. Công tác quản lý hoạt động dạy và học

- Việc áp dụng phần mềm đào tạo vẫn chưa phát huy tốt hiệu quả, vẫn còn tình trạng nhầm lẫn, sai sót. Cá biệt có giảng viên không quản lý theo lớp tín chỉ nên bỏ sót sinh viên học ghép, học cải thiện điểm..., hoặc sinh viên không có tên trong lớp tín chỉ vẫn cho học và điểm danh, chấm điểm. Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập chưa nghiên cứu kỹ quy chế, chưa nhiệt tình giúp đỡ sinh viên trong giải quyết các vấn đề nảy sinh.

- Nhiều giảng viên chưa nghiêm, chưa quan tâm đến quản lý lớp, số sinh viên, học viên đi học muộn, làm việc riêng, sử dụng điện thoại trong lớp vẫn chưa giảm.

- Một số khoa chưa thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác thi, từ khâu làm đề, coi thi, chấm thi. Một số khoa chấm thi chưa nghiêm, dễ dãi trong đánh giá, điểm thi quá cao, không phản ánh đúng trình độ người học.

- Trong một số trường hợp, công tác phối hợp giữa Ban Quản lý Đào tạo với các khoa chưa thực sự hiệu quả do chưa thật tường minh về chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền xử lý công việc.

e. Công tác bồi dưỡng

- Công tác quảng bá, tiếp thị các chương trình bồi dưỡng với các đối tác bên ngoài chưa thực sự chủ động.

- Chưa xây dựng Quy chế bồi dưỡng tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền để đảm bảo thống nhất thực hiện.

- Việc hoàn thiện chương trình khung, chương trình chi tiết của tất cả các hệ bồi dưỡng triển khai còn chậm.

- Một số chương trình bồi dưỡng có cơ chế chưa thực sự phù hợp với thực tiễn công tác bồi dưỡng hiện nay.

II. Phương hướng công tác năm 2018

1. Công tác đào tạo

- Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn về ngành nghề đào tạo các hệ, các trình độ của Học viện, nhất là các ngành thuộc khối lý luận chính trị.

- Chủ động liên hệ với các địa phương phối hợp mở lớp, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh trong việc đề nghị xác nhận trình độ lý luận chính trị.

- Tăng cường phối hợp với các khoa được giao nhiệm vụ xây dựng đề án mở ngành đảm bảo đúng tiến độ để có thể tổ chức tuyển sinh trong năm học 2018-2019.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, các văn bản hướng dẫn tổ chức quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ ở tất cả các trình độ đào tạo, tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý đào tạo đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy chế.

- Tăng cường công tác quản lý việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của sinh viên, học viên; tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của Học viện đảm bảo khách quan, chính xác.

- Hỗ trợ tích cực cho giảng viên, cố vấn học tập và sinh viên đảm bảo sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý đào tạo.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo tiến độ đề nghị cấp xác nhận trình độ lý luận chính trị cho sinh viên tốt nghiệp đủ điều kiện được cấp theo quy định.

2. Công tác bồi dưỡng:

- Thống nhất hoàn thành toàn bộ khung chương trình bồi dưỡng chi tiết của các hệ bồi dưỡng tại Học viện.

- Thống nhất các quy chế bồi dưỡng trong toàn hệ thống Học viện.

- Hoàn thành Quy chế bồi dưỡng, trình Giám đốc Học viện ban hành.

- Rà soát lại toàn bộ chương trình bồi dưỡng theo hướng bám sát thực tiễn, cân đối hợp lý yếu tố thực hành và lý thuyết.

KẾT QUẢ TUYỂN SINH CÁC HỆ NĂM 2016 VÀ 2017

Năm học Hệ đào tạo	2016	2017	Tỷ lệ % so với năm trước	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu được giao
Đại học chính quy	1.424	1.620	114%	105%
Đại học văn bằng 2	334	111	33%	17%
Đại học VLVH	818	787	96%	72%
Thạc sĩ	521	503	97%	101%
Tiến sĩ	23	24	104%	40%
Tổng số	3.070	3045	99%	

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

Phần I. Đánh giá kết quả thực hiện công tác năm 2018

1. Ưu điểm và nguyên nhân

a. Công tác tuyển sinh

- Hệ đại học chính quy: Công tác tư vấn tuyển sinh của các khoa đã được coi trọng. Lần đầu tiên Học viện tổ chức thành công Ngày hội Tư vấn tuyển sinh (AJC Open day) với hơn 2.000 lượt thí sinh và phụ huynh học sinh tham gia, gây được ấn tượng tốt với thí sinh và phụ huynh. Công tác tư vấn tuyển sinh cũng được triển khai qua nhiều kênh thông tin khác nhau như website Học viện, các báo in, báo mạng điện tử, mạng xã hội, tổ chức các đoàn tư vấn tuyển sinh trực tiếp tại Nghệ An, Thanh Hoá, Hải Phòng, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội... đem lại hiệu quả cao. Kỳ thi tuyển sinh 2018 là năm thứ 4 Học viện triển khai phương thức tuyển sinh bằng thi tuyển môn Năng khiếu báo chí kết hợp với kết quả thi THPT QG. Năm 2018 là năm đầu tiên Học viện áp dụng phương thức xét tuyển học bạ đối với thí sinh trường chuyên, năng khiếu có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong từng năm THPT; quy định mức điểm xét quy đổi điểm chứng chỉ Ielts, Toefl xét tuyển đại học. Học viện đã tuyển đủ chỉ tiêu, chất lượng thí sinh tuyển mới đáp ứng tốt yêu cầu học tập tại Học viện với tổng số 1.848 sinh viên khoá 38 nhập học, trong đó có 31 sinh viên nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.

- Đào tạo đại học chính quy cấp bằng đại học thứ hai đã tuyển sinh được 71 sinh viên vào học 5 ngành/chuyên ngành.

- Đào tạo đại học vừa làm vừa học: tuyển sinh 259 sinh viên cho ngành Chính trị học (chuyên ngành Chính trị phát triển và chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh).

- Đào tạo trình độ thạc sĩ với 19 chuyên ngành, tổ chức thành 2 đợt/năm, số lượng học viên trúng tuyển nhập học là 448. Đào tạo nghiên cứu sinh vẫn duy trì xét tuyển 2 đợt/năm với 6 ngành/chuyên ngành. Đợt 1 đã xét trúng tuyển 3 nghiên cứu sinh, đợt 2 sẽ tổ chức xét tuyển ngày 17, 18/12.

Thành công của công tác tuyển sinh nêu trên là nhờ sự nỗ lực, chủ động của các khoa trong công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh bằng nhiều hình thức, nhiều kênh thông tin. Chất lượng đào tạo của Học viện những năm qua được xã hội thừa nhận và khẳng định bằng số lượng sinh viên ra trường có việc làm đúng chuyên ngành được đào tạo cũng là yếu tố quan trọng tăng thêm uy tín cho Học viện, tăng thêm sức hấp dẫn, sức thuyết phục cho công tác tuyển sinh.

b. Quản lý chương trình đào tạo

- Năm 2018, Học viện đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ mở mới các ngành đào tạo đại học theo mã ngành mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban Quản lý Đào tạo đã phối hợp với các khoa xây dựng 08 Đề án mở ngành trình Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã có quyết định phê duyệt, cho phép tuyển sinh từ năm học 2018-2019, gồm có: 05 Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Truyền thông quốc tế, Quản lý công, Quản lý nhà nước; 02 Đề án mở chuyên ngành đào tạo chất lượng cao trình độ đại học Báo truyền hình, Báo mạng điện tử, 01 Đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quan hệ quốc tế chuyên ngành Quản lý hoạt động đối ngoại. Đồng thời, đã mở thêm chuyên ngành đào tạo trình độ đại học ngành Chính trị học, chuyên ngành Truyền thông quốc tế.

- Đã tham mưu cho Ban Giám đốc Học viện chỉ đạo đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, đảm bảo tính hệ thống, khoa học, hiện đại, đảm bảo tính liên thông ngang giữa các chuyên ngành trong cùng ngành đào tạo, giữa các ngành trong nhóm ngành, giữa các nhóm ngành trong Học viện, giữa loại hình đào tạo chính quy và vừa làm vừa học; đồng thời đảm bảo tính liên thông dọc giữa các cấp đào tạo trong cùng một ngành. Tính đến 12/2018, Học viện đang tổ chức đào tạo 42 chương trình trình độ đại học (trong đó có 36 chương

trình đào tạo đại trà, 05 chương trình chất lượng cao, 01 chương trình liên kết quốc tế); 20 chương trình đào tạo thạc sĩ và 06 chương trình đào tạo nghiên cứu sinh.

c. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo

Kế hoạch đào tạo đã được triển khai khoa học hơn. Kế hoạch, chương trình đào tạo toàn khóa của các hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, sau đại học được xây dựng, công bố công khai ngay từ đầu năm học, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của Nhà trường cũng như học tập, nghiên cứu khoa học của người học. Việc triển khai kế hoạch, chương trình toàn khóa cho các lớp đảm bảo đúng tiến độ.

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng khóa, từng kỳ, cũng như việc lập thời khóa biểu, lịch thi học phần, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy, học tập đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên đăng ký học tập. Sinh viên có thể chủ động đăng ký khối lượng học tập từng kỳ tùy theo khả năng và điều kiện học tập, tự sắp xếp để rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập của bản thân.

Xây dựng kế hoạch căn cứ vào thời gian đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đạt mục tiêu mà không rút ngắn cũng không vượt quá thời gian quy định của chương trình.

Xây dựng kế hoạch đào tạo đáp ứng với các nguồn lực: nhân lực, vật lực, tài lực, thời lực. Các nguồn lực này được kết hợp hài hòa với nhau trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tính hợp lý, khả thi và hiệu quả.

d. Công tác quản lý hoạt động dạy và học

- Về đổi mới phương pháp giảng dạy

Năm 2018 là năm thứ 5 thực hiện chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ, cũng là năm thực hiện triệt phương thức đào tạo này nên đã tạo động lực cho người dạy và người học phải thay đổi phương pháp dạy và học. Trong năm học vừa qua, đội ngũ giảng viên của nhà trường đã có nhiều cố gắng, chủ động, sáng tạo trong tổ chức dạy học, tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tính tích cực, sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tự học, vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn... Một số khoa đã thường xuyên tổ chức dự giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, động viên và nhắc nhở kịp thời việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

Phát huy vai trò đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương thức đào tạo mới, Tổ phương pháp dạy - học (thuộc khoa Tâm lý giáo dục và Nghiệp vụ sư phạm), đã triển khai các hoạt động cụ thể: tập huấn giáo viên giảng dạy phương pháp các môn lý luận chính trị, tọa đàm về đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị; khóa tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, khóa tập huấn cho sinh viên thực tập các môn lý luận chính trị, khóa tập huấn kỹ năng mềm, tổ chức chương trình tập huấn tại Hàn Quốc...; nhiều giảng viên tham dự các lớp bồi dưỡng về phương pháp do Học viện CTQG Hồ Chí Minh, dự án Koica tổ chức.

Trong trong phong trào thi đua Giờ giảng chất lượng cao năm 2018, có 24 giảng viên tham gia ở cấp trường, trong đó có 07 giảng viên nhận quyết định khen thưởng; Trong Hội thi Giảng viên giảng dạy giỏi năm 2018, có 19 đồng chí tham gia, kết quả 6 giảng viên tiếp tục được cử đi thi giảng viên giỏi cấp Bộ, trong đó có 02 đồng chí đã đạt danh hiệu "Giảng viên giỏi cấp bộ" do Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khen tặng.

- Xây dựng quy chế đào tạo

Năm học 2018, Học viện tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý đào tạo như: Quy chế giảng viên, Quy chế quản lý văn bằng chứng chỉ, Quy định chức năng nhiệm vụ và quyền lợi của cố vấn học tập, các quy định về đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học và sau đại học; cố gắng khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức đào tạo, lỗi phân mềm trong quản lý đào tạo, nhất là sắp xếp hợp lý lịch học, lịch thi cho các lớp.

- Quản lý hoạt động dạy - học

Công tác quản lý hoạt động dạy-học tiếp tục được chú trọng bằng nhiều hình thức quản lý khác nhau, bước đầu nâng cao rõ rệt thực thực hiện kế hoạch giảng dạy, hoạt động dạy, học của giảng viên, sinh viên và tổ chức thi của sinh viên, học viên các khóa. Tổ chức tốt các hoạt động khai giảng, bế giảng, thi tốt nghiệp, bảo vệ luận văn, luận án các hệ lớp; tăng cường kiểm tra thực hiện quy chế đối với giảng viên, sinh viên và học viên.

- Khen thưởng, kỷ luật: Được thực hiện nghiêm minh đảm bảo khách quan, công bằng. Công tác thi đua, khen thưởng của sinh viên, học viên tiếp tục được củng cố và đẩy mạnh. Công tác giáo dục lý luận chính trị của Học viện kết hợp với tổ chức các chương trình sinh hoạt, học tập ngoại khóa phong phú, hữu ích. Số sinh viên vi phạm kỷ luật cả đợt 1 là 34 sinh viên

Có được thành tích nêu trên là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy Đảng, Ban Giám đốc, lãnh đạo Ban Quản lý đào tạo, sự quyết tâm vào cuộc của các giảng viên trong quá trình chuyển đổi phương thức quản lý đào tạo và nhu cầu thực tiễn lên lớp phải thay đổi theo quy định. Bên cạnh đó, việc quan tâm, giáo dục triết để, nhắc nhở kịp thời về công tác thi đua, khen thưởng, kỉ luật và các quy chế, quy định khác của Học viện nên việc thực hiện quy định, quy chế, nề nếp dạy, học dần ổn định, nâng cao hơn nữa chất lượng các giờ giảng và thực hành, số lượt vi phạm kỉ luật của sinh viên thấp.

e. Công tác bồi dưỡng

Trong năm 2018, Phòng Bồi dưỡng - Ban Quản lý Đào tạo đã tổ chức và quản lý trực tiếp 67 lớp, trong đó: Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm 02; Nghiệp vụ Tuyên giáo 05; Bồi dưỡng nghiệp vụ các ngành Báo chí, Quan hệ công chúng... 16; Ngoại ngữ B, B1, B2 chuẩn đầu ra 13. Tin học chuẩn đầu ra 32.

Việc tổ chức quản lý lớp học được thực hiện đúng quy định, quy chế được thể hiện qua các khâu: lập kế hoạch, lên chương trình bồi dưỡng theo quy định, liên hệ giảng viên, thực hiện giờ giấc, số buổi học, tiết học theo quy định, cấp phát chứng chỉ theo quy chế và quy định hiện hành được thực hiện nghiêm túc, tuyệt đối không có tình trạng khiếu kiện, làm sai quy định trong quá trình tổ chức và quản lý các lớp bồi dưỡng trong và ngoài Học viện.

Việc triển khai phương pháp giảng dạy mới: Xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng bồi dưỡng và tạo điều kiện tốt nhất để học viên tiếp nhận những kiến thức mình cần trong mỗi khóa học, phòng Bồi dưỡng chủ động đặt hàng chương trình giảng dạy theo yêu cầu cụ thể về nội dung. Việc sử dụng các phương pháp giảng dạy mới, có hỗ trợ các phương tiện hiện đại để truyền thụ kiến thức đã trở thành yêu cầu bắt buộc làm chất lượng bài giảng được nâng cao không ngừng. Do vậy, kết quả công tác bồi dưỡng về cơ bản đạt yêu cầu cao như mong muốn của người học.

- *Việc thực hiện đổi mới nội dung chương trình đào tạo:* Xuất phát từ sự đặc thù của bồi dưỡng nên nội dung chương trình bồi dưỡng luôn theo sát nhu cầu của người học. Trong kết cấu chương trình, 50% số tiết học cố định, bắt buộc cho các chương trình và các đơn vị còn số kiến thức còn lại phụ thuộc vào đối tượng tham

gia mỗi lớp. Tùy từng đối tượng để phần còn lại kiến thức này sẽ thay đổi linh hoạt để phù hợp với kiến thức chuyên môn người học cần, tạo sự bổ ích cho người học với những kiến thức mới từ các chuyên gia hàng đầu về các lĩnh vực mà họ tham gia quản lý và tác nghiệp trực tiếp.

- *Việc thực hiện quy chế đào tạo*: Đảm bảo nghiêm túc, theo quy định của Học viện, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo, bồi dưỡng và cấp phát văn bằng chứng chỉ hiện nay.

Những thành công nêu trên là kết quả của sự chỉ đạo, ủng hộ, khích lệ, động viên của Ban Giám đốc Học viện, sự phối hợp hiệu quả của các bộ phận liên quan, sự nỗ lực cố gắng, chủ động và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao của chuyên viên phòng Bồi dưỡng. Bên cạnh đó, việc các chương trình đã tương đối ổn định cũng tạo điều kiện cho công tác điều hành, quản lý và thực thi đi vào nề nếp.

2. Hạn chế và nguyên nhân

a. Công tác tuyển sinh

- Tuyển sinh văn bằng 2 hệ chính quy tập trung, tuyển sinh đại học hệ vừa làm vừa học gặp khó khăn do quy định mới về xác nhận trình độ lý luận chính trị.

- Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ có sự chênh lệch đáng kể, một số ngành không đủ số lượng học viên để mở lớp độc lập.

- Những thay đổi về Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo với những quy định khắt khe về điều kiện xét tuyển, nhất là điều kiện về ngoại ngữ làm hạn chế đầu vào của nghiên cứu sinh.

b. Quản lý chương trình đào tạo

- Việc triển khai đổi mới, hoàn thiện chương trình đại học chưa đảm bảo tiến độ, chậm ban hành chương trình đào tạo đại học, dẫn đến việc chậm trễ trong một loạt công việc tiếp theo (lập kế hoạch đào tạo, phát hành Sổ tay sinh viên cho khoá mới...). Nguyên nhân là do công tác tham mưu, phối hợp giữa các bộ phận liên quan chưa thực sự hiệu quả, nhất là sự phối hợp giữa Ban Quản lý Đào tạo và bộ phận Kiểm định chất lượng đào tạo nên ban hành văn bản hướng dẫn chưa kịp thời, chưa đảm bảo tính nhất quán dẫn đến khó khăn trong công tác triển khai thực hiện.

- Chưa triển khai được việc xây dựng đề cương chi tiết các học phần đào tạo trình độ đại học theo kế hoạch dự kiến.

c. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo

- Chương trình đào tạo thiếu tính ổn định nên công tác tổ chức thực hiện chương trình đào tạo gặp nhiều khó khăn, thường xuyên phải điều chỉnh, bổ sung lịch học, lịch thi. Đội ngũ giảng viên chưa quen với phương thức tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ nên còn tình trạng đổi giờ, hoãn lịch giảng, đổi môn... ảnh hưởng đến tiến độ học tập của sinh viên học ghép lớp, học cải thiện điểm hoặc học vượt, học song song hai chương trình...

- Phần mềm quản lý đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu sắp xếp thời khoá biểu, lịch học, lịch thi mà trên thực tế, công việc này vẫn phải tiến hành thủ công rồi nhập dữ liệu lên phần mềm. Vì vậy, vẫn còn tình trạng bị trùng phòng học, phòng thi.

- Do những hạn chế về nguồn lực: giáo viên, phòng học, quỹ thời gian... nên kế hoạch đào tạo vẫn chưa thể hiện đầy đủ những ưu việt của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ như lựa chọn thời gian học, giảng viên, môn học... theo nhu cầu cá nhân của người học.

d. Công tác quản lý hoạt động dạy và học

- Về đổi mới phương pháp giảng dạy

Một bộ phận giảng viên vẫn chưa tích cực đổi mới phương pháp, ngại sử dụng công nghệ, phương tiện hỗ trợ giảng dạy; hoặc sử dụng máy chiếu và các phương tiện kĩ thuật hiện đại khác chưa hiệu quả. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy chỉ tập trung vào một số bài giảng có tính chất thao diễn, chưa mang tính liên tục. Nhiều khoa chưa chủ động tổ chức dự giờ giảng viên của khoa mình; thường là đợi Nhà trường phát động phong trào mới tham gia; Phong trào thi đua Giờ giảng chất lượng cao đôi khi còn mang tính hình thức, số lượng giảng viên tham gia chưa nhiều, né tránh. Chưa chú trọng nâng cao chất lượng các bài giảng thực hành. Việc hướng dẫn thực tập, kiến tập đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao, đôi khi còn mang tính hình thức. Nguyên nhân là do một số giảng viên nhận thức chưa đầy đủ về việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tư tưởng có gì dùng nấy, ngại thay đổi còn khá phổ biến. Khả năng kiểm tra, kiểm soát trực tiếp của các

khoa và các bộ phận quản lý chưa sát sao và thực tế rất khó thực hiện. Ý kiến đánh giá phản hồi của sinh viên còn chưa sát với thực tế lên lớp của mỗi giảng viên.

- *Quản lý hoạt động dạy - học*: việc triển khai tiến độ giảng dạy còn chưa khớp với thực tế, giảng viên lên lớp còn bỏ giờ, đến muộn, cắt xén giờ; sinh viên còn tình trạng đi học muộn, về sớm, ý thức tự học còn chưa cao; công tác kiểm tra, quản lý đôi lúc còn chưa thật sát sao, vẫn còn tình trạng nể nang khi kiểm tra, giám sát việc thực quy chế chung của nhà trường. Nguyên nhân là do công tác tham mưu cho lãnh đạo các cấp của bộ phận chuyên môn đôi khi còn hạn chế; sự thống nhất, chuẩn xác giữa các khâu trong quá trình kiểm soát chưa cao. Việc kỉ luật và quản lý sinh viên tại lớp chưa đồng bộ và nghiêm minh.

- *Khen thưởng, kỷ luật*: Công tác giám sát kỉ luật đôi lúc còn buông lỏng, chưa nghiêm minh, nhiều lúc còn vướng mắc về cơ chế và chưa kịp thời. Kỉ luật đôi lúc còn chưa kết hợp với giáo dục, thường chỉ mang tính răn đe, nhắc nhở nên nhiều lúc chưa có tác dụng ngăn chặn sinh viên vi phạm.

e. Công tác bồi dưỡng

Chưa có chương trình chi tiết của tất cả các lớp bồi dưỡng, việc cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp phù hợp với chương trình bồi dưỡng vào từng thời điểm còn khó khăn. Tính chuyên nghiệp trong một số khâu, công đoạn tổ chức, quản lý, điều hành chưa cao. Tính tích cực, chủ động trong việc khai thác, mở rộng đối tượng học còn hạn chế. Khả năng khai thác liên kết mở các chương trình bồi dưỡng với các đơn vị bên ngoài Học viện thực hiện chưa tốt.

Cán bộ giảng dạy chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao, thiếu chuyên gia đầu ngành, nguồn lực tài chính còn nhiều khó khăn. Chưa có cơ chế hoạt động đặc thù cho lĩnh vực bồi dưỡng của Học viện để phù hợp với yêu cầu của thị trường hiện nay.

Phần II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

1. Công tác tuyển sinh

- Tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh của Nhà trường và các khoa trong triển khai công tác truyền thông, tư vấn, quảng bá về ngành nghề đào tạo các hệ, các trình độ của Học viện, nhất là các ngành thuộc khối lý luận chính trị.

- Khai thác các kênh khác nhau, các phương tiện khác nhau để quảng bá tuyển sinh, chú trọng tư vấn trực tiếp và tư vấn qua mạng xã hội.

- Chủ động đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo các cơ chế, chính sách đặc thù đối với Học viện trong tuyển sinh và tổ chức đào tạo sau đại học.

2. Quản lý chương trình đào tạo

- Trên cơ sở chương trình khung đào tạo trình độ đại học đã ban hành năm 2018, tiếp tục hoàn thiện chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đảm bảo tính khoa học, hiện đại, hệ thống, đảm bảo tính liên thông, chuyên sâu và phát triển.

- Triển khai xây dựng chương trình chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo đại học đảm bảo đúng quy định.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ các chương trình đào tạo phục vụ công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

3. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới công tác lập kế hoạch, đảm bảo sự thống nhất giữa hệ tập trung, vừa làm vừa học và sau đại học, tránh chồng chéo, dồn dập vào những thời điểm cụ thể trong năm học.

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đảm bảo cho việc trao đổi giữa giảng viên và sinh viên, giữa cố vấn học tập và sinh viên được thường xuyên, hiệu quả. Đảm bảo thông tin kế hoạch môn học, thời khóa biểu, quản lý kết quả học tập, đăng ký môn học của sinh viên ổn định, chính xác.

4. Công tác quản lý hoạt động dạy và học

- Triệt để khai thác ưu điểm của phương thức đào tạo tín chỉ để đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy đối với tất cả các giảng viên. Các khoa chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong nội bộ, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc, trọng tâm đối với giảng viên.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chất lượng đào tạo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định học tập và giảng dạy của giảng viên và sinh viên; khai thác triệt để thế mạnh của phần mềm trong quản lý hệ thống đối với hoạt động dạy-học của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và giảng viên; bồi dưỡng phát huy tối đa vai trò của phần mềm tin học trong quản lý

đào tạo, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ; công tác khen thưởng, kỉ luật được giám sát và thực hiện chặt chẽ ngay từ khâu đầu tiên.

- Trong năm học 2019, triển khai thực hiện triệt để, nghiêm túc, hiệu quả các kết luận và quy định đánh giá ngoài về kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sắp xếp lại bộ máy theo nghị quyết của Đảng ủy Học viện Báo chí, của Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, theo kết luận của Hội nghị Trung ương 6; thống nhất chức năng, nhiệm vụ rõ ràng gắn với trách nhiệm cá nhân. Xác định rõ vị trí, việc làm của từng bộ phận, từng cá nhân, sắp xếp bộ máy tinh, gọn, hiệu quả. Kiên quyết khắc phục những hạn chế để phục vụ tốt nhất hoạt động dạy- học, tạo điều kiện tối đa cho người học.

- Triển khai sâu rộng, triệt để việc ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo ở tất cả các khâu, các hệ và các trình độ đào tạo, bồi dưỡng. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý đào tạo; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các loại quy chế, quy định và các văn bản về quản lý hoạt động đào tạo đảm bảo phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của giảng viên, đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý.

5. Công tác bồi dưỡng

- Xây dựng đề án đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Xây dựng đề án trình Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh giao quyền đào tạo và xác nhận trình độ cao cấp lý luận chính trị cho 1 số chuyên ngành đặc thù của Học viện.

- Hoàn thành quy định bồi dưỡng .

- Thống nhất hoàn thành toàn bộ khung chương trình bồi dưỡng chi tiết của các hệ bồi dưỡng tại Học viện.

- Thống nhất các quy chế bồi dưỡng trong toàn hệ thống Học viện.

- Hoàn thành Quy chế bồi dưỡng, trình Giám đốc Học viện ban hành.

- Rà soát lại toàn bộ chương trình bồi dưỡng theo hướng bám sát thực tiễn, cân đối hợp lý yếu tố thực hành và lí thuyết.

PHỤ LỤC 1

Quy mô đào tạo các hệ năm 2017 và 2018

Năm học	2017	2018	Tỷ lệ % so với năm trước
Hệ đào tạo			
ĐH chính quy	5957	5913	99,26%
ĐH bằng hai	481	267	55,51%
ĐH vừa làm vừa học	4386	3056	69,68%
Cao học	998	978	98%
NCS	124	105	84,67%
Tổng			

PHỤ LỤC 2

Kết quả tuyển sinh các hệ năm 2017 và 2018

Năm học	2017	2018	Tỷ lệ % so với năm trước	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu được giao
Hệ đào tạo				
Đại học chính quy	1.531	1.848	120,7%	102,7%
Đại học văn bằng 2	128	71	55,4%	15,8%
Đại học VL VH	874	259	29,63%	23,5%
Thạc sĩ	500	448	89,6%	81,5%
Tiến sĩ	24	18	75%	30%
Tổng số	3057	2628	85,97%	79,2%

PHỤ LỤC 4

Kết quả công tác bồi dưỡng năm 2018

Thống kê con số cụ thể theo từng lĩnh vực

ST T	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Kiên Giang	2 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Cán bộ Lãnh đạo công tác báo chí	65 học viên
			Bồi dưỡng nghiệp vụ	Cán bộ Lãnh đạo công tác tuyên giáo	70 học viên
2	Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Thanh Hóa	2 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Cán bộ Lãnh đạo công tác tuyên giáo	50 học viên
			Bồi dưỡng nghiệp vụ	Cán bộ Lãnh đạo công tác tuyên giáo	43 học viên
3	Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Cao Bằng	1 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Cán bộ Lãnh đạo công tác tuyên giáo	70 học viên
4	Công ty cổ phần quảng cáo báo chí truyền hình Hà Nội	4 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Nghiệp vụ báo chí và Quản lý trang tin điện tử trên internet	197 học viên
			Bồi dưỡng nghiệp vụ	Quản lý Cán bộ Lãnh đạo công tác báo chí	125 học viên
			Bồi dưỡng nghiệp vụ	Nghiệp vụ báo chí	172 học viên
			Bồi dưỡng nghiệp vụ	Kiến thức lãnh đạo, quản lý nhà nước về Báo chí và Xuất bản	150 học viên
5	Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh	2 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Bồi dưỡng nghiệp vụ sự phạm	125 học viên
6	Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam	1 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Nghiệp vụ báo chí	100 học viên
7	UBND phường Dịch vọng hậu	1 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Kĩ năng giao tiếp hành chính công vụ	36 học viên
8	Học viện		Tin học chuẩn đầu ra		1502 sinh viên
9	Học viện		B1, B2 chuẩn đầu ra cho sinh viên		1421 sinh viên
10	Học viện		C1 Chuẩn đầu ra sv		39 sinh viên
11	Học viện		B1,B2 Cao học, NCS		323 học viên

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

Phần I. Đánh giá kết quả thực hiện công tác năm 2019

1. Ưu điểm và nguyên nhân

a. Công tác tuyển sinh

- Học viện tiếp tục xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh hệ đại học chính quy theo 3 phương thức: thi tuyển môn Năng khiếu báo chí kết hợp kết quả thi THPT QG để xét tuyển ngành Báo chí; xét học bạ; xét tuyển căn cứ kết quả thi THPT QG. Học viện đã tích cực tham gia các hoạt động tư vấn tuyển sinh theo chương trình của Báo Tuổi trẻ tại Nghệ An, Thanh Hóa, tại Đại học Bách khoa Hà Nội; trực tiếp tư vấn tuyển sinh tại trường THPT Chu Văn An, trường THPT chuyên Bắc Ninh, trường THPT Kim Liên..., tổ chức ngày hội Tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp AJC Open Day 2019 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền với khoảng 2000 lượt phụ huynh và học sinh tham gia. Các Khoa, Ban, Viện tích cực triển khai các hoạt động tư vấn tuyển sinh với nhiều hình thức: tư vấn trực tiếp, qua mạng xã hội, giao lưu trực tuyến, qua đường dây nóng tư vấn tuyển sinh..., cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời và đầy đủ đến thí sinh. Tổ chức thi Năng khiếu báo chí năm 2019 tại Học viện có 1.196 thí sinh dự thi, công tác coi thi, chấm thi, xét trúng tuyển diễn ra nghiêm túc, đúng Quy chế. Kỳ tuyển sinh 2019 đã tuyển được 2059 sinh viên K39 nhập học theo các hình thức tuyển sinh (tuyển thẳng, xét tuyển học bạ, thi tuyển kết hợp xét tuyển, học sinh dự bị dân tộc đại học), tiếp nhận 30 lưu học sinh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; mở 42 lớp đào tạo chính quy trình độ đại học.

- Thực hiện nhiệm vụ phối hợp tổ chức thi THPT QG, Học viện đã lựa chọn và cử hơn 200 cán bộ, giảng viên có tinh thần trách nhiệm cao làm nhiệm vụ tại tỉnh Sơn La từ 23 - 27/6/2019.

- Tuyển sinh đại học chính quy cấp bằng đại học thứ 2 được tổ chức vào tháng 7/2019, công nhận trúng tuyển 27 sinh viên, mở 3 lớp chính quy cấp bằng đại học thứ 2. Công tác tuyển sinh đảm bảo nghiêm túc, đúng Quy chế.

- Tuyển sinh hệ vừa làm vừa học có 1 lớp Chính trị học chuyên ngành Chính trị phát triển tại Học viện (51 sinh viên).

- Thông báo tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ được thông báo công khai, được gửi đến tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương ngay từ đầu năm. Tuyển sinh thạc sĩ được tổ chức 02 đợt/năm, công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ, tổ chức học bổ sung kiến thức cho thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đảm bảo nghiêm túc, đúng Quy chế. Năm 2019 đã tuyển được 449 học viên (tổng chỉ tiêu 550) của 16 ngành/chuyên ngành, trong đó có 04 học viên nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

- Xét tuyển nghiên cứu sinh năm 2019 được tổ chức 1 đợt/năm, đã xét tuyển 12 nghiên cứu sinh vào học 6 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

Thành công của công tác tuyển sinh nêu trên là nhờ sự nỗ lực, chủ động của các khoa trong công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh bằng nhiều hình thức, nhiều kênh thông tin. Chất lượng đào tạo của Học viện những năm qua được xã hội thừa nhận và khẳng định bằng số lượng sinh viên ra trường có việc làm đúng chuyên ngành được đào tạo cũng là yếu tố quan trọng tăng thêm uy tín cho Học viện, tăng thêm sức hấp dẫn, sức thuyết phục cho công tác tuyển sinh.

b. Quản lý và phát triển chương trình đào tạo

Tham mưu cho Ban Giám đốc Học viện chỉ đạo tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, tăng cường tính hệ thống, khoa học và liên thông giữa các chuyên ngành trong cùng ngành đào tạo, giữa các ngành trong nhóm ngành, giữa các nhóm ngành trong Học viện; liên thông giữa loại hình đào tạo chính quy và vừa làm vừa học; liên thông giữa các cấp đào tạo trong cùng một ngành. Năm 2019, đã xây dựng thêm chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử. Tổng số chương trình đào tạo trình độ đại học đang tổ chức đào tạo tại Học viện là 41 chương trình (trong đó có 35 chương trình đào tạo đại trà, 05 chương trình chất lượng cao, 01 chương trình liên kết quốc tế); 20 chương trình đào tạo thạc sĩ và 06 chương trình đào tạo nghiên cứu sinh.

Để chuẩn bị cho kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, trong năm học qua, các khoa đã tập trung đổi mới, hoàn thiện chương trình khung đào tạo trình độ

đại học và triển khai thực hiện từ khóa 38. Các chương trình thống nhất các môn khối lý luận chính trị và giáo dục đại cương; cùng nhóm ngành thống nhất đến kiến thức cơ sở ngành bắt buộc. Trên cơ sở khung chương trình mới, các Khoa, Viện đã triển khai xây dựng đề cương chi tiết học phần theo quy định chuẩn đầu ra, với sự tư vấn, hướng dẫn của Ban Quản lý đào tạo và Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo.

c. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo

Kế hoạch đào tạo đã được triển khai khoa học hơn. Kế hoạch, chương trình đào tạo toàn khóa của các hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, sau đại học được xây dựng, công bố công khai ngay từ đầu năm học, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của Nhà trường cũng như học tập, nghiên cứu khoa học của người học. Việc triển khai kế hoạch, chương trình toàn khóa cho các lớp đảm bảo đúng tiến độ.

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng khóa, từng kỳ, cũng như việc lập thời khóa biểu, lịch thi học phần, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy, học tập đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên đăng ký học tập. Sinh viên có thể chủ động đăng ký khối lượng học tập từng kỳ tùy theo khả năng và điều kiện học tập, tự sắp xếp để rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập của bản thân.

Xây dựng kế hoạch căn cứ vào thời gian đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đạt mục tiêu mà không rút ngắn cũng không vượt quá thời gian quy định của chương trình.

Xây dựng kế hoạch đào tạo đáp ứng với các nguồn lực: nhân lực, vật lực, tài lực, thời lực. Các nguồn lực này được kết hợp hài hòa với nhau trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tính hợp lý, khả thi và hiệu quả.

d. Công tác quản lý hoạt động dạy và học

- Về đổi mới phương pháp giảng dạy

Năm 2018 là năm thứ 5 thực hiện chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ, cũng là năm thực hiện triệt phương thức đào tạo này nên đã tạo động lực cho người dạy và người học phải thay đổi phương pháp dạy và học. Trong năm học vừa qua, đội ngũ giảng viên của nhà trường đã có nhiều cố gắng, chủ động, sáng tạo trong tổ chức dạy học, tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tính tích cực, sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tự học, vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn... Một số khoa đã thường xuyên tổ chức dự

giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, động viên và nhắc nhở kịp thời việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

Phát huy vai trò đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương thức đào tạo mới, Tổ phương pháp dạy - học (thuộc khoa Tâm lý giáo dục và Nghiệp vụ sư phạm), đã triển khai các hoạt động cụ thể: tập huấn giáo viên giảng dạy phương pháp các khoa lý luận chính trị, tọa đàm về đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị; khóa tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, khóa tập huấn cho sinh viên thực tập các môn lý luận chính trị, khóa tập huấn kỹ năng mềm, tổ chức chương trình tập huấn tại Hàn Quốc...; nhiều giảng viên tham dự các lớp bồi dưỡng về phương pháp do Học viện CTQG Hồ Chí Minh, dự án Koica tổ chức.

Trong trong phong trào thi đua Giờ giảng chất lượng cao năm 2018, có 24 giảng viên tham gia ở cấp trường, trong đó có 07 giảng viên nhận quyết định khen thưởng; Trong Hội thi Giảng viên giảng dạy giỏi năm 2018, có 19 đồng chí tham gia, kết quả 6 giảng viên tiếp tục được cử đi thi giảng viên giỏi cấp Bộ, trong đó có 02 đồng chí đã đạt danh hiệu "Giảng viên giỏi cấp bộ" do Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khen tặng.

- Xây dựng quy chế đào tạo

Năm học 2018, Học viện tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý đào tạo như: Quy chế giảng viên, Quy chế quản lý văn bằng chứng chỉ, Quy định chức năng nhiệm vụ và quyền lợi của cố vấn học tập, các quy định về đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học và sau đại học; cố gắng khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức đào tạo, lỗi phần mềm trong quản lý đào tạo, nhất là sắp xếp hợp lý lịch học, lịch thi cho các lớp.

- Quản lý hoạt động dạy - học

Công tác quản lý hoạt động dạy-học tiếp tục được chú trọng bằng nhiều hình thức quản lý khác nhau, bước đầu nâng cao rõ rệt thực thực hiện kế hoạch giảng dạy, hoạt động dạy, học của giảng viên, sinh viên và tổ chức thi của sinh viên, học viên các khóa. Tổ chức tốt các hoạt động khai giảng, bế giảng, thi tốt nghiệp, bảo vệ luận văn, luận án các hệ lớp; tăng cường kiểm tra thực hiện quy chế đối với giảng viên, sinh viên và học viên.

- Khen thưởng, kỷ luật: Được thực hiện nghiêm minh đảm bảo khách quan, công bằng. Công tác thi đua, khen thưởng của sinh viên, học viên tiếp tục được củng cố và đẩy mạnh. Công tác giáo dục lý luận chính trị của Học viện kết hợp với

tổ chức các chương trình sinh hoạt, học tập ngoại khóa phong phú, hữu ích. Số sinh viên vi phạm kỷ luật cả đợt 1 là 34 sinh viên

Có được thành tích nêu trên là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy Đảng, Ban Giám đốc, lãnh đạo Ban Quản lý đào tạo, sự quyết tâm vào cuộc của các giảng viên trong quá trình chuyển đổi phương thức quản lý đào tạo và nhu cầu thực tiễn lên lớp phải thay đổi theo quy định. Bên cạnh đó, việc quan tâm, giáo dục triệt để, nhắc nhở kịp thời về công tác thi đua, khen thưởng, kỉ luật và các quy chế, quy định khác của Học viện nên việc thực hiện quy định, quy chế, nền nếp dạy, học dần ổn định, nâng cao hơn nữa chất lượng các giờ giảng và thực hành, số lượt vi phạm kỉ luật của sinh viên thấp.

e. Công tác bồi dưỡng

Năm 2019 tổ chức được 34 lớp học với 2088 học viên, tổ chức 11 đợt thi cho sinh viên chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ với số lượng 3344 sinh viên; số lượng học viên tham gia các lớp bồi dưỡng trong và ngoài Học viện gồm: Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm 03 (127 học viên); Nghiệp vụ Tuyên giáo 09 (625 học viên); Bồi dưỡng nghiệp vụ Báo chí - Truyền thông: 10 (819 học viên); Bồi dưỡng cấp chứng chỉ Tiếng Anh các trình độ: 12 (1.910 học viên); Bồi dưỡng cấp chứng chỉ Tin học chuẩn kỹ năng: 1.434 học viên.

- Về xây dựng và hoàn thiện chương trình bồi dưỡng

Nhiều chương trình đã tương đối ổn định nên công tác điều hành, quản lý và thực thi không còn gặp khó khăn như ban đầu. Kịp thời rà soát, xác định các chuyên đề trong chương trình căn cứ các văn bản và quy định mới ban hành của Bộ, Ban, ngành Trung ương, điều chỉnh một số chương trình bồi dưỡng theo hướng bổ sung thêm các chuyên đề tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành mới để sát hợp đối tượng đào tạo và nhu cầu xã hội.

- Về xây dựng kế hoạch mở lớp bồi dưỡng: Kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng đã được triển khai khoa học hơn. Thông báo, kế hoạch, chương trình đào tạo toàn khóa được xây dựng, công bố công khai ngay từ đầu năm và được gửi đi tất cả các Bộ, Ban, ngành từ Trung ương đến địa phương, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của Nhà trường cũng như học tập của người học.

Xây dựng kế hoạch và lịch trình các lớp hợp lý, phù hợp với các đối tượng học viên và đúng qui định. Việc triển khai kế hoạch, chương trình toàn khóa cho các lớp đảm bảo đúng tiến độ; tổ chức quản lý, giám sát tương đối chặt chẽ tạo điều kiện thuận lợi và chủ động cho người học.

- *Về công tác quảng bá tuyển sinh:* Trong năm 2019, Học viện đã nỗ lực, chủ động đổi mới công tác quảng bá tuyển sinh; tăng cường các hoạt động tư vấn tuyển sinh bằng nhiều hình thức, kênh thông tin khác nhau. Công tác tư vấn quảng bá tuyển sinh bằng phương pháp trực tiếp đã được coi trọng đồng thời phát huy hiệu quả website nhà trường, các kênh thông tin trên mạng xã hội vào hoạt động quảng bá tuyển sinh;

- *Về đội ngũ giảng viên:* Đội ngũ giảng viên của Học viện tham gia các chương trình bồi dưỡng đã có nhiều cố gắng, chủ động, trong tổ chức giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy. Nhà trường quan tâm bồi dưỡng, tập huấn bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho đội ngũ giảng viên để có đủ điều kiện tham gia các chương trình bồi dưỡng. Mặt khác Học viện luôn chủ động lựa chọn mời các chuyên gia hàng đầu trong các lĩnh vực chuyên môn, quản lý tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng.

- *Về công tác quản lý các lớp bồi dưỡng:* Công tác quản lý có nhiều chuyển biến tích cực, quan hệ giữa Học viện với các đối tác mở lớp ngày càng gắn kết; đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn trong quản lý, đúng quy chế, qui định. Đồng thời, Học viện luôn phối hợp chặt chẽ với các địa phương, đơn vị mở lớp trong suốt quá trình từ tổ chức tuyển sinh, khai giảng, tổ chức đào tạo, quản lý và bế giảng đúng kế hoạch đề ra. Sự phối hợp công tác giữa các đơn vị liên quan trong hoạt động bồi dưỡng của Học viện có nhiều chuyển biến tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức các lớp học.

* Nguyên nhân thành công

- Công tác bồi dưỡng luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Ban Giám đốc Học viện. Từ việc xây dựng và quản lý chương trình, quảng bá kết nối đối tác, các thủ tục triển khai mở lớp, tổ chức giảng dạy, cấp phát chứng chỉ đều có sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Học viện. Ban Quản lý Đào tạo chủ

động phối hợp với các khoa, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức xây dựng kế hoạch, triển khai mở lớp, quản lý học viên. Quá trình triển khai các lớp thực hiện theo các quy chế, qui định chung và có sự vận dụng linh hoạt hiệu quả.

- Năm 2019, Học viện đã ban hành qui định về công tác bồi dưỡng để thống nhất quản lý hoạt động Bồi dưỡng.

- Chương trình bồi dưỡng của Học viện về cơ bản được điều chỉnh cập nhật, đổi mới. Nhiều chương trình đã được chuẩn hóa, đảm bảo tính khoa học và phù hợp, được ban hành làm cơ sở cho hoạt động quản lý.

- Đội ngũ giảng viên của Học viện nhiều người đáp ứng được các yêu cầu về mặt chuyên môn, nghiệp vụ có phương pháp giảng dạy tốt tham gia các chương trình bồi dưỡng. Bên cạnh đó, Học viện đã phát huy hiệu quả đội ngũ cộng tác viên, giảng viên kiêm chức từ các cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý ngoài Học viện vào hoạt động bồi dưỡng của Nhà trường để đảm bảo chất lượng.

- Cơ sở vật chất của Học viện ngày càng đáp ứng tốt các yêu cầu của công tác bồi dưỡng.

- Công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng được chú trọng hơn, đội ngũ nhân sự tham gia công tác quản lý bồi dưỡng có kinh nghiệm chuyên môn; có sự phối hợp hiệu quả giữa cán bộ, các bộ phận liên quan, đảm bảo hoạt động bồi dưỡng thực hiện đúng quy định và tạo điều kiện thuận lợi cho người học.

2. Hạn chế và nguyên nhân

a. Công tác tuyển sinh

- Tuyển sinh văn bằng 2 hệ chính quy tập trung, tuyển sinh đại học hệ vừa làm vừa học gặp khó khăn do quy định mới về xác nhận trình độ lý luận chính trị.

- Tuyển sinh thạc sĩ, nghiên cứu sinh năm 2019 đều không đạt chỉ tiêu dự kiến. Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ có sự chênh lệch đáng kể, một số ngành không đủ số lượng học viên để mở lớp độc lập.

b. Quản lý chương trình đào tạo

- Việc rà soát, đánh giá chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ triển khai chậm.

- Triển khai đề cương chi tiết các học phần trình độ đại học chưa đảm bảo tiến độ. Công tác tham mưu, phối hợp giữa các bộ phận liên quan chưa thực sự hiệu

quả, nhất là sự phối hợp giữa Ban Quản lý Đào tạo và bộ phận Kiểm định chất lượng đào tạo nên ban hành văn bản hướng dẫn chưa kịp thời, một số trường hợp chưa đảm bảo tính nhất quán dẫn đến khó khăn trong công tác triển khai thực hiện.

c. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo

- Lịch học, lịch thi các khóa thường xuyên phải điều chỉnh, bổ sung. Đội ngũ giảng viên chưa quen với phương thức tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ nên còn tình trạng đổi giờ, hoãn lịch giảng, đổi môn... ảnh hưởng đến tiến độ học tập của sinh viên học ghép lớp, học cải thiện điểm hoặc học vượt, học song song hai chương trình...

- Phần mềm quản lý đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu sắp xếp thời khoá biểu, lịch học, lịch thi mà trên thực tế, công việc này vẫn phải tiến hành thủ công rồi nhập dữ liệu lên phần mềm. Vì vậy, vẫn còn tình trạng bị trùng phòng học, phòng thi.

- Do những hạn chế về nguồn lực: giảng viên, quỹ thời gian, đặc biệt thiếu phòng học ... nên kế hoạch đào tạo vẫn chưa thể hiện đầy đủ những ưu việt của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ như lựa chọn thời gian học, giảng viên, môn học... theo nhu cầu cá nhân của người học.

d. Công tác quản lý hoạt động dạy và học

- Về đổi mới phương pháp giảng dạy

Một bộ phận giảng viên vẫn chưa tích cực đổi mới phương pháp, ngại sử dụng công nghệ, phương tiện hỗ trợ giảng dạy; hoặc sử dụng máy chiếu và các phương tiện kĩ thuật hiện đại khác chưa hiệu quả. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy chỉ tập trung vào một số bài giảng có tính chất thao diễn, chưa mang tính liên tục. Nhiều khoa chưa chủ động tổ chức dự giờ giảng viên của khoa mình; thường là đội Nhà trường phát động phong trào mới tham gia; Phong trào thi đua Giờ giảng chất lượng cao đôi khi còn mang tính hình thức, số lượng giảng viên tham gia chưa nhiều, né tránh. Chưa chú trọng nâng cao chất lượng các bài giảng thực hành. Việc hướng dẫn thực tập, kiến tập đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao, đôi khi còn mang tính hình thức. Nguyên nhân là do một số giảng viên nhận thức chưa đầy đủ về việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tư tưởng có gì dùng nấy, ngại thay đổi còn khá phổ biến. Khả năng kiểm tra, kiểm soát trực tiếp của các

khoa và các bộ phận quản lý chưa sát sao và thực tế rất khó thực hiện. Ý kiến đánh giá phản hồi của sinh viên còn chưa sát với thực tế lên lớp của mỗi giảng viên.

- *Quản lý hoạt động dạy - học*: việc triển khai tiến độ giảng dạy còn chưa khớp với thực tế, giảng viên lên lớp còn bỏ giờ, đến muộn, cắt xén giờ; sinh viên còn tình trạng đi học muộn, về sớm, ý thức tự học còn chưa cao; công tác kiểm tra, quản lý đôi lúc còn chưa thật sát sao, vẫn còn tình trạng nể nang khi kiểm tra, giám sát việc thực quy chế chung của nhà trường. Nguyên nhân là do công tác tham mưu cho lãnh đạo các cấp của bộ phận chuyên môn đôi khi còn hạn chế; sự thống nhất, chuẩn xác giữa các khâu trong quá trình kiểm soát chưa cao. Việc kỉ luật và quản lý sinh viên tại lớp chưa đồng bộ và nghiêm minh.

- *Khen thưởng, kỷ luật*: Công tác giám sát kỉ luật đôi lúc còn buông lỏng, chưa nghiêm minh, nhiều lúc còn vướng mắc về cơ chế và chưa kịp thời. Kỉ luật đôi lúc còn chưa kết hợp với giáo dục, thường chỉ mang tính răn đe, nhắc nhở nên nhiều lúc chưa có tác dụng ngăn chặn sinh viên vi phạm.

e. Công tác bồi dưỡng

- Cơ chế quản lý hoạt động bồi dưỡng còn bất cập, chưa thống nhất, còn có sự chông chéo về chức năng, nhiệm vụ.

- Nguồn học viên cho các lớp bồi dưỡng thiếu ổn định và ngày càng khó khai thác, do đó có khó khăn để chủ động triển khai Kế hoạch dài hạn.

- Việc cập nhật kiến thức mới vào các chương trình bồi dưỡng nhìn chung còn chậm và thiếu chủ động.

- Những khó khăn về cơ chế tài chính liên quan đến hoạt động bồi dưỡng chậm được tháo gỡ nên việc triển khai có những khó khăn. Chế độ thù lao giảng dạy chưa thật sự hấp dẫn đối với giảng viên (nhất là giảng viên mời ngoài).

- Đội ngũ cán bộ trực tiếp tham mưu, triển khai hoạt động bồi dưỡng còn hạn chế về chuyên môn và nghiệp vụ; đôi khi còn thụ động, chưa thật chuyên nghiệp và nhiệt huyết với công việc.

- Khả năng khai thác, liên kết mở các chương trình bồi dưỡng với các cơ quan, đơn vị (Ban Tuyên giáo TW, Bộ Thông tin và Truyền thông, các đơn vị và địa phương) chưa tốt; tính cạnh tranh, hấp dẫn của các chương trình bồi dưỡng chưa cao.

- Nguồn kinh phí phục vụ công tác bồi dưỡng theo nhiệm vụ chính trị không có nên việc triển khai các chương trình bồi dưỡng cơ bản khó thực hiện theo kế hoạch đã đề ra; chế độ đối với cán bộ, chưa tạo được động lực mạnh mẽ để tích cực đẩy mạnh, quảng bá khai thác mở rộng các chương trình bồi dưỡng.

- Công tác quản lý đối với hoạt động bồi dưỡng còn thiếu linh hoạt, nhất là các lớp phối hợp với các đối tác tổ chức.

Phần II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

1. Công tác tuyển sinh

- Tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh của Nhà trường và các khoa trong triển khai công tác truyền thông, tư vấn, quảng bá về ngành nghề đào tạo các hệ, các trình độ của Học viện, nhất là các ngành thuộc khối lý luận chính trị. Xây dựng Đề án truyền thông tuyển sinh để đầu tư nguồn lực và kế hoạch tổng thể triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Khai thác các kênh khác nhau, các phương tiện khác nhau để quảng bá tuyển sinh, chú trọng tư vấn trực tiếp và tư vấn qua mạng xã hội.

2. Quản lý chương trình đào tạo

- Phối hợp với Trung tâm khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo và các khoa chuẩn bị đầy đủ hồ sơ các chương trình đào tạo phục vụ công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đối với khoa Triết học, Xã hội học, Quan hệ công chúng quảng cáo, Quan hệ quốc tế.

- Cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đảm bảo tính khoa học, hiện đại, hệ thống, đảm bảo tính liên thông, chuyên sâu và phát triển.

- Rà soát, điều chỉnh các chương trình chuyên đổi đối với các đối tượng thí sinh dự thi cao học.

- Triển khai chương trình đào tạo cử nhân tài năng các ngành LLCT; phối hợp xây dựng và triển khai chương trình đào tạo cấp bằng cao cấp LLCT đối với đối tượng cán bộ trong lĩnh vực báo chí - truyền thông, xuất bản, tuyên giáo và giảng viên LLCT theo nhiệm vụ Giám đốc Học viện CTQG Hồ Chí Minh giao.

3. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới công tác lập kế hoạch, đảm bảo sự thống nhất giữa hệ tập trung, vừa làm vừa học và sau đại học, tránh chồng chéo, dồn dập vào những thời điểm cụ thể trong năm học.

- Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để ứng dụng vào đổi mới công tác lập kế hoạch để tránh chồng chéo, dồn dập vào những thời điểm cụ thể trong năm học. Đảm bảo thông tin kế hoạch môn học, thời khóa biểu ổn định, chính xác; đảm bảo cho việc trao đổi giữa giảng viên và sinh viên, giữa cố vấn học tập và sinh viên được thường xuyên, hiệu quả.

3. Công tác quản lý hoạt động dạy và học

- Triệt để khai thác ưu điểm của phương thức đào tạo tín chỉ để đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy đối với tất cả các giảng viên. Các khoa chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong nội bộ, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc, trọng tâm đối với giảng viên.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chất lượng đào tạo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định học tập và giảng dạy của giảng viên và sinh viên; khai thác triệt để thế mạnh của phần mềm trong quản lý hệ thống đối với hoạt động dạy-học của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và giảng viên; bồi dưỡng phát huy tối đa vai trò của phần mềm tin học trong quản lý đào tạo, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ; công tác khen thưởng, kỉ luật được giám sát và thực hiện chặt chẽ ngay từ khâu đầu tiên.

- Rà soát, thống nhất chức năng, nhiệm vụ rõ ràng gắn với trách nhiệm cá nhân, xác định rõ vị trí, việc làm của từng bộ phận, từng cá nhân, sắp xếp bộ máy tinh, gọn, hiệu quả. Kiên quyết khắc phục những hạn chế để phục vụ tốt nhất hoạt động dạy- học, tạo điều kiện tối đa cho người học.

- Triển khai sâu rộng, triệt để việc ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo ở tất cả các khâu, các hệ và các trình độ đào tạo, bồi dưỡng. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý đào tạo; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các loại quy chế, quy định và các văn bản về quản lý hoạt động đào tạo đảm bảo phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của giảng viên, đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý.

4. Công tác bồi dưỡng

- Khẩn trương ban hành Quy chế chi cho công tác bồi dưỡng của Học viện; rà soát sửa đổi các qui định về tài chính và các lĩnh vực liên quan đến hoạt động bồi dưỡng.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chương trình bồi dưỡng. Rà soát lại toàn bộ chương trình một cách hệ thống theo nguyên tắc thực chất, hiệu quả và đảm bảo các yếu tố hiện đại, khoa học; đặc biệt là chương trình mới trong khuôn khổ hợp tác với các bộ, ban, ngành Trung ương (đặc biệt là Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông) và địa phương cũng như các đối tác liên kết khác để thực hiện tốt trong năm 2020 cùng các cơ chế phối hợp, tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay để trình Giám đốc phê duyệt.

- Tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị các chương trình bồi dưỡng. Trao đổi thông tin, phối hợp sâu với các bộ, ban, ngành Trung ương và các địa phương (trong đó có các trường chính trị tỉnh, thành phố) để tiếp tục phối hợp công tác đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh, giảng dạy và quản lý hoạt động bồi dưỡng. Xây dựng và hoàn thiện các quy định liên quan đến công tác bồi dưỡng, tăng cường bồi dưỡng theo địa chỉ theo nhu cầu vào kế hoạch cán bộ của mỗi địa phương và các bộ, ban, ngành.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên các chương trình bồi dưỡng của Học viện. Tăng cường đội ngũ giảng viên có chuyên môn sâu về các lĩnh vực bồi dưỡng, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và phương pháp giảng dạy tích cực thường xuyên.

- Tăng cường công tác quản lý các lớp bồi dưỡng bên trong và bên ngoài Học viện đảm bảo chặt chẽ đúng qui định. Tăng cường quản lý các lớp học, tổ chức thực hiện việc kiểm soát học tập sát sao hơn. Tiếp tục nâng cao chất lượng làm việc của đội ngũ chuyên viên và năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ phụ trách đảm bảo yếu tố đồng bộ, hiệu quả. Tổ chức quản lý chặt chẽ quá trình bồi dưỡng các hệ, các lớp trong và ngoài Học viện. Nâng cao chất lượng tham mưu, chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên viên của Ban Quản lý Đào tạo.

- Tăng cường sự phối hợp với các Ban, Bộ, ngành trung ương và địa phương trong việc mở lớp bồi dưỡng; tổ chức thực hiện tốt các lớp bồi dưỡng do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh giao năm 2020 và các lớp phối hợp với các đối tác, địa phương theo kế hoạch. Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng các đề án tổ chức liên kết bồi dưỡng lĩnh vực tuyên giáo, báo chí, xuất bản, ngoại ngữ, tin học với Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương và các địa phương.

PHỤ LỤC 1

Quy mô đào tạo các hệ năm 2019 và 2018

Nămhọc	2019	2018	Tỷ lệ % so với năm trước
Hệ đào tạo			
ĐH chính quy		5913	
ĐH bằng hai		267	
ĐH vừa làm vừa học		3056	
Cao học		978	
NCS		105	
Tổng			

PHỤ LỤC 2

Kết quả tuyển sinh các hệ năm 2018 và 2019

Năm học	2019	2018	Tỷ lệ % so với năm trước	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu được giao
Hệ đào tạo				
Đại học chính quy	2059	1.848		
Đại học văn bằng 2	27	71		
Đại học VLVH	51	259		
Thạc sĩ	449	448		
Tiến sĩ	12	18		
Tổng số		2628		

PHỤ LỤC 4

Kết quả công tác bồi dưỡng năm 2019

Thống kê con số cụ thể theo từng lĩnh vực

ST T	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Kiên Giang	2 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Cán bộ Lãnh đạo công tác báo chí	65 học viên
			Bồi dưỡng nghiệp vụ	Cán bộ Lãnh đạo công tác tuyên giáo	70 học viên
2	Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Thanh Hóa	2 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Cán bộ Lãnh đạo công tác tuyên giáo	50 học viên
			Bồi dưỡng nghiệp vụ	Cán bộ Lãnh đạo công tác tuyên giáo	43 học viên
3	Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Cao Bằng	1 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Cán bộ Lãnh đạo công tác tuyên giáo	70 học viên
4	Công ty cổ phần quảng cáo báo chí truyền hình Hà Nội	4 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Nghiệp vụ báo chí và Quản lý trang tin điện tử trên internet	197 học viên
			Bồi dưỡng nghiệp vụ	Quản lý Cán bộ Lãnh đạo công tác báo chí	125 học viên
			Bồi dưỡng nghiệp vụ	Nghiệp vụ báo chí	172 học viên
			Bồi dưỡng nghiệp vụ	Kiến thức lãnh đạo, quản lý nhà nước về Báo chí và Xuất bản	150 học viên
5	Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh	2 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	125 học viên
6	Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam	1 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Nghiệp vụ báo chí	100 học viên
7	UBND phường Dịch vọng hậu	1 lớp	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Kĩ năng giao tiếp hành chính công vụ	36 học viên
8	Học viện		Tin học chuẩn đầu ra		1502 sinh viên
9	Học viện		B1, B2 chuẩn đầu ra cho sinh viên		1421 sinh viên
10	Học viện		C1 Chuẩn đầu ra sv		39 sinh viên
11	Học viện		B1,B2 Cao học, NCS		323 học viên

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Phần I: Đánh giá tình hình thực hiện các mặt công tác năm 2021 theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

1. Kết quả đạt được

- Giữ ổn định phương án tuyển sinh, khai thác tối đa các kênh thông tin để chuyển tải Đề án tuyển sinh của Học viện đến các đối tượng quan tâm, đặc biệt là sử dụng hình thức truyền thông qua mạng xã hội, tổ chức tư vấn trực tuyến. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đã kịp thời tham mưu cho Ban Giám đốc, Hội đồng tuyển sinh Học viện điều chỉnh Đề án tuyển sinh, đảm bảo thực hiện đúng lịch trình công tác tuyển sinh, thí sinh tuyển mới có chất lượng tốt.

- Kịp thời tham mưu cho Ban Giám đốc Học viện chuyển đổi hình thức tuyển sinh đối với hệ vừa làm vừa học từ thi tuyển sang xét tuyển. Đã tổ chức được 1 lớp đại học hệ vừa làm vừa học văn bằng 1 ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử (30 sinh viên); 1 lớp văn bằng 2 ngành Chính trị học chuyên ngành Chính trị phát triển (... sinh viên).

- Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức quản lý đào tạo theo hình thức trực tuyến đã đi vào nền nếp. Các hoạt động giảng dạy, học tập, kiểm tra, thi học phần diễn ra đúng tiến độ, chất lượng ngày càng được nâng cao.

- Tổ chức xét tốt nghiệp nhiều đợt, công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho 1.461 sinh viên.

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định làm căn cứ cho quản lý đào tạo trên cơ sở cập nhật các văn bản pháp lý, chỉ đạo của cấp trên, đồng thời đảm bảo sát hợp với điều kiện cụ thể của Học viện (Quy định đào tạo đại học

chính quy theo học chế tín chỉ, Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học, Quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Tin học).

2. Hạn chế

- Tuyển sinh văn bằng 1 đại học chính quy vượt chỉ tiêu được giao. Phổ điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2021 khá cao so với các năm trước, lại ít phân hóa nên Học viện cũng như các trường đại học, học viện khác gặp khó khăn trong việc xác định điểm trúng tuyển và số lượng thí sinh gọi nhập học. Căn cứ kinh nghiệm các kỳ tuyển sinh trước, tỷ lệ thí sinh ảo (trúng tuyển nhưng không nhập học) khá cao, lại trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, có thể nhóm thí sinh có kế hoạch đi du học nước ngoài tạm thời chưa đi du học được ngay - nhóm này sẽ đi du học ngay khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát. Vì vậy, mặc dù điểm trúng tuyển căn cứ kết quả thi THPT năm 2021 của Học viện cao hơn hẳn các năm trước (chênh từ 1 - 4 điểm), nhưng số thí sinh trúng tuyển nhập học vẫn vượt chỉ tiêu (2.592 thí sinh nhập học so với chỉ tiêu 1.950).

- Tổ chức thực hiện các học phần Thực tế chính trị xã hội, Kiến tập nghề nghiệp, Thực tập tốt nghiệp gặp nhiều khó khăn và chưa có hướng xử lý phù hợp, do đặc thù của các học phần này đòi hỏi phải gửi sinh viên đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để quan sát, thâm nhập thực tiễn và thực hành nghề nghiệp, trong khi các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không tiếp nhận người lạ để đảm bảo an toàn phòng dịch.

- Một số sinh viên đã hoàn thành chương trình đào tạo nhưng chưa thi được các chứng chỉ chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Tin học nên chưa đủ điều kiện xét tốt nghiệp ra trường

- Tuyển sinh văn bằng 2 đại học chính quy, tuyển sinh hệ vừa làm vừa học đạt tỉ lệ thấp.

Phần II: Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2022

1. Phương hướng

- Tiếp tục hoàn thiện chương trình đào tạo trình độ đại học nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động.

- Tiếp tục hoàn thiện phương thức tổ chức và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ.

2. Giải pháp

- Rà soát, đánh giá, hoàn thiện chương trình đào tạo trình độ đại học hệ đại trà, hệ chất lượng cao theo định kỳ, bám sát các yêu cầu của kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Tham mưu cho Hội đồng tuyển sinh Học viện xây dựng Đề án tuyển sinh năm 2022 đảm bảo cân đối giữa nguồn lực và chỉ tiêu tuyển sinh, lựa chọn tổ hợp tuyển sinh và phương thức tuyển sinh phù hợp với đặc thù từng ngành đào tạo.

- Tăng cường công tác tư vấn tuyển sinh, đa dạng hóa các phương thức, khai thác tối đa các phương tiện truyền thông, đặc biệt là truyền thông qua mạng xã hội.

- Tăng cường công tác quản lý đào tạo trên cơ sở khai thác tối đa các tiện ích của phần mềm quản lý đào tạo để phát huy các ưu thế của phương thức đào tạo tín chỉ.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Học viện đầu tư hệ thống phần mềm quản trị nhà trường, lấy phần mềm quản lý đào tạo làm cốt lõi, đảm bảo tính liên thông giữa các đơn vị trong Học viện.

- Có kế hoạch tuyển dụng bổ sung giảng viên cơ hữu, nhất là các giảng viên có học hàm, học vị đủ về số lượng và chất lượng để đáp ứng yêu cầu mở ngành, duy trì ngành và xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành.

PHỤ LỤC 1
Về Công tác Đào tạo, Bồi dưỡng

1. Biên soạn, cập nhật và phát triển giáo trình, chương trình đào tạo, bồi dưỡng (đơn vị tính: chương trình)

Loại hình đào tạo	Số lượng chương trình
Cao cấp LLCT	
Trung cấp LLCT	
Bồi dưỡng chức danh (theo phân cấp đào tạo)	
Đào tạo đại học	41
Đào tạo Thạc sĩ	
Đào tạo Tiến sĩ	
Tổng số chương trình	

2. Quy mô đào tạo các hệ năm 2021 và 2020

Năm học	2021	2020	Tỷ lệ % so với năm trước
Hệ đào tạo			
ĐH chính quy	8.397	7.178	117%
ĐH bằng hai	554	439	126,2%
ĐH vừa làm vừa học	317	287	110,5%
Cao học			
NCS			
Tổng			

3. Kết quả tuyển sinh các hệ lớp năm 2020 và 2021 (tính đến 31/11/2021)

Năm học	2021	2020	Tỷ lệ % so với năm trước	Tỷ lệ % so với chỉ tiêu được giao
Hệ đào tạo				

Đại học chính quy	2.592	2.287	113,33%	132,92%
Đại học văn bằng 2	119	347	34,29%	14%
Đại học VLVH	30	50	60%	15%
Thạc sĩ				
Tiến sĩ				
Tổng số học viên, sinh viên				

4. Tổ chức, quản lý các hệ lớp năm 2021 (tính đến 31/11/2021)

Hệ đào tạo	Tuyển sinh mới	Tốt nghiệp	Đang quản lý	Tổng số HV, SV	Tổng số lớp
Đại học chính quy	2.592	1.094	8.397		167
Đại học văn bằng 2	119	22	554		13
Đại học VLVH	30	367	317		5
Thạc sĩ					
Tiến sĩ					

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

*

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Ban Quản lý Đào tạo (Ban) có chức năng tham mưu giúp lãnh đạo Học viện xây dựng, phát triển chiến lược đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường; tổ chức, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với các hệ đào tạo và các bậc học của Học viện; thực hiện quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng thuộc trách nhiệm và thẩm quyền được giao; đề xuất, phối hợp quản lý về xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đại học, sau đại học và phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Trường; kiểm tra, giám sát hoạt động học tập của sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban gồm 2 bộ phận: Đại học, Sau đại học và Bồi dưỡng. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của Ban.

3. Đội ngũ cán bộ Ban hiện nay là 18 người (11 nam và 7 nữ), 15 đồng chí làm việc tại Ban Quản lý Đào tạo, 3 đồng chí làm việc tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học theo phân công của Đảng ủy, Ban Giám đốc sinh hoạt hành chính, Đảng cùng ban, trong đó: Giảng viên chính 2 đ/c; chuyên viên chính có 8 đồng chí; chuyên viên 8 đồng chí. Trình độ chuyên môn: TS có 02 đồng chí, thạc sĩ có 16 đồng chí (có 4 đồng chí đang làm NCS); trình độ cao cấp lý luận chính trị 10 đồng chí; đảng viên 17 người (trước 01/10/2022, Ban Quản lý Đào tạo có 20 đ/c, sau đó tháng 4 đ/c Trưởng ban được bổ nhiệm PGĐ; tháng 10: 1 đ/c PTB đc điều động bổ nhiệm về Phó khoa XDD và tháng 10, 01 đ/c chuyên viên đc điều động đi biệt phái 3 năm tại Bộ NG, và Tháng 10/2022, 01 đ/c Phó trưởng khoa Triết học đc điều động bổ nhiệm làm PTB QLĐT).

4. Chi bộ Ban có 17 đảng viên chính thức (15 đảng viên của Ban và 2 đảng viên của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học). Chi ủy có 3 đồng chí: 01 Bí thư, 2 chi ủy viên. Trong 3 người thì 1 người là lãnh đạo Ban còn lại 1 người là Phó Chủ tịch công đoàn của Ban và 1 người là chuyên viên.

5. Lãnh đạo Ban gồm có 2 người: 1 Phó trưởng ban điều hành và 1 Phó Trưởng ban phụ trách bộ phận đại học.

6. Công đoàn bộ phận Ban có 18 công đoàn viên (15 của Ban và 3 của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học). Ban Chấp hành có 2 đồng chí: 1 Phó Chủ tịch, 1 ủy viên.

Năm 2022, tình hình dịch bệnh covid 19 đã cơ bản được kiểm soát, tình hình học tập và làm việc đã trở lại bình thường, toàn bộ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường được chuyển sang hình thức trực tiếp, tuy nhiên việc khởi động lại các hoạt động còn chậm nên ít nhiều đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ban. Tuy nhiên, toàn thể cán bộ đơn vị tăng cường đoàn kết, nỗ lực cố gắng vượt khó khăn; Đảng ủy, Ban Giám đốc quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và sự phối hợp của cán bộ, giảng viên các khoa, ban, phòng đơn vị, Ban đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trên các lĩnh vực công tác.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ 2022

I. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1. Ưu điểm và nguyên nhân

a. Công tác tuyển sinh

- *Đại học*: Năm 2022, Học viện triển khai 4 phương thức tuyển sinh đại học chính quy: Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (bằng giải Quốc gia); Xét tuyển kết hợp (Ielts + Học bạ); Xét tuyển học bạ; Xét tuyển dựa trên điểm thi THPT QG. Triển khai các buổi tư vấn trực tuyến, tăng cường công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh qua mạng xã hội với nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn và sáng tạo như tham gia Hội sách online, Tọa đàm nghề nghiệp, Mini game, các MV ca nhạc, tổ chức AJC Open day online... Cùng với việc tư vấn tuyển sinh qua trang fanpage chính thức của Học viện, trang của Đoàn Thanh niên Học viện, các Khoa, Viện đều chủ động lập trang fanpage, tổ chức tư vấn trực tuyến để cung cấp cho thí sinh những thông tin có tính chuyên sâu về ngành/chuyên ngành đào tạo của đơn vị.

Do làm tốt công tác truyền thông tư vấn, năm 2022 số thí sinh đăng ký xét tuyển cao, Học viện đã tuyển vượt chỉ tiêu đại học chính quy (tổng số 2.022 thí sinh khóa 42, trong đó có 20 sinh viên nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào), chất lượng thí sinh tuyển mới đáp ứng tốt yêu cầu học tập. Điểm trúng tuyển

của từng ngành/chuyên ngành mức thấp nhất từ 23.5 điểm trở lên. Tính đến thời điểm hiện tại, có 6 thí sinh sau khi nhập học đã xin thôi học.

Phương thức tuyển sinh hệ vừa làm vừa học và văn bằng 2 đại học chính quy từ duy trì kết hợp hình thức thi tuyển và xét tuyển hồ sơ, đồng thời đẩy mạnh công tác tư vấn tuyển sinh. Trong năm đã xét tuyển được hệ đại học chính quy 1 lớp Chính trị phát triển K42B; 1 Báo in K42B; 1 lớp Báo phát thanh - truyền hình K42B; 1 lớp Báo mạng điện tử K42.

- *Thạc sĩ, tiến sĩ*: Năm 2022, Học viện tuyển sinh và đào tạo 20 chuyên ngành thạc sĩ, 7 chuyên ngành tiến sĩ, tổ chức thành 2 đợt/năm bằng hình thức thi trực tiếp (thạc sĩ) và xét tuyển (tiến sĩ). Số lượng thí sinh trúng tuyển nhập học thạc sĩ 2 đợt là 394/450 chỉ tiêu xác định, số lượng thí sinh trúng tuyển và được công nhận NCS là 72/70 chỉ tiêu xác định.

- *Bồi dưỡng*: Năm 2022 Nhà trường tích cực đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, chiêu sinh các chương trình bồi dưỡng hình thức cả trực tiếp và trực tuyến (1 chương trình được giao và 6 chương trình bồi dưỡng theo nhu cầu); đã tổ chức được 23 lớp, trong đó có 4 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên giáo cho các chức danh trưởng, phó ban tuyên giáo cấp huyện và tương đương của các tỉnh thành phố trên cả nước theo kế hoạch Học viện CTQG Hồ Chí Minh, 19 lớp bồi dưỡng theo nhu cầu. Tổng số học viên của 23 lớp là 1959 học viên.

b. Quản lý và phát triển chương trình đào tạo

Trong năm qua, các khoa có chương trình bồi dưỡng đã thực hiện rà soát, điều chỉnh một số chương trình theo hướng bổ sung thêm các chuyên đề tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành mới để sát hợp đối tượng đào tạo và nhu cầu xã hội; điều chỉnh các chương trình bồi dưỡng để phù hợp với phương thức tổ chức lớp theo hình thức trực tuyến.

- *Đại học*: Năm 2022, Ban đã tham mưu cho Ban Giám đốc Học viện chỉ đạo tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, đã xây dựng và triển khai kế hoạch điều chỉnh cơ cấu hình thức tổ chức dạy học và hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng giảm số giờ lý thuyết trên lớp, tăng số giờ thực hành, tăng giờ tự học, tự nghiên cứu của sinh viên có hướng dẫn, có kiểm tra, đánh giá kết quả của giảng viên nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên trong đào tạo tín chỉ. Hình thức này đã áp dụng cho Khóa 42.

Cũng trong năm 2022, Học viện đã ban hành kế hoạch, hướng dẫn và triển khai đến các Khoa/ Viện rà soát cập nhật CTĐT năm 2022 cho tất cả các ngành và chuyên ngành đào tạo trình độ cử nhân. Hoàn thành Đề án đào tạo giảng viên lý luận theo chỉ đạo của lãnh đạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giao trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo cùng 7 khoa hoàn thiện các minh chứng phục vụ tự đánh giá và đánh giá ngoài 7 chương trình đào tạo đạt kết quả tốt;

- *Thạc sĩ, tiến sĩ*: Năm 2022, Ban đã tham mưu cho Ban Giám đốc tiếp tục chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung, xây dựng mới chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; đề xuất rà soát, điều chỉnh phù hợp các chương trình chuyển đổi đối với các đối tượng thí sinh dự thi cao học đảm bảo tính khoa học, hiện đại, hệ thống, chuyên sâu và phát triển. Các chương trình còn lại đã được rà soát, bổ sung theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Bồi dưỡng*: Ban đã chủ động tham mưu cho Học viện thống nhất xây dựng, nghiệm thu các chương trình bồi dưỡng, phân cấp quản lý, triển khai các chương trình cho từng đối tượng. Kết quả đã có 11 chương trình được xây dựng mới thuộc các lĩnh vực tuyên giáo, báo chí truyền thông, xuất bản.

c. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo

- *Đại học*: Kế hoạch đào tạo đã được triển khai khoa học hơn, chương trình đào tạo toàn khóa của các hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học được xây dựng, công bố công khai ngay từ đầu năm học, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của Nhà trường cũng như học tập của sinh viên.

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng khóa, từng kỳ, cũng như việc lập thời khóa biểu, lịch thi học phần, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy, học tập đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên đăng ký học tập. Công tác đăng ký tín chỉ, xây dựng kế hoạch đào tạo trình độ đại học chính quy, VL VH, VB 2 được thực hiện theo đúng kế hoạch và tiến độ, kết hợp giảng dạy trực tiếp với trực tuyến, lý thuyết với thực hành, thực tế, giờ lên lớp với giờ tự học. Năm học 2022 – 2023 do thay đổi cơ cấu hình thức dạy học nên Ban QLDDT đã thay đổi tiến độ trên phần mềm để các Khoa/ Viện kịp thời nhập tiến độ giờ lý thuyết, thực hành và tự học trên phần mềm.

- *Thạc sĩ, tiến sĩ*: Kế hoạch học tập được xây dựng ổn định, phù hợp với đặc thù đào tạo bậc cao, trang bị kiến thức và kỹ năng cho người nghiên cứu. Tất cả các chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ đều chủ động chuyển từ giảng dạy trực tiếp sang trực tuyến, nhiều phân khúc được thay đổi như thời điểm thành lập hội đồng tư vấn, giao đề tài luận văn... giúp cho nhiều học viên có điều kiện ra trường trước thời gian quy định của học viên cao học.

- *Bồi dưỡng*: Ban đã chủ động đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các lớp bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội và chức danh. Kết quả đã triển khai và hoàn thành 4 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên giáo cho các chức danh trưởng, phó ban tuyên giáo cấp huyện và tương đương theo kế hoạch Học viện CTQG Hồ Chí Minh giao năm 2022 cho tổng số 240 học viên của các tỉnh thành phố trên cả nước; 19 lớp bồi dưỡng theo nhu cầu cho tổng số 1719. Như vậy, năm 2022 tổng số lớp bồi dưỡng là 23 lớp với 1.959 học viên.

d. Công tác quản lý hoạt động dạy và học

- Về đổi mới phương pháp giảng dạy

Phối hợp tham mưu cho Ban Giám đốc chỉ đạo tiếp tục tăng cường đổi mới phương pháp dạy và học; ứng dụng các phương pháp giảng dạy mới, hiện đại phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ. Trong năm qua, đội ngũ giảng viên của Nhà trường đã có nhiều cố gắng, chủ động, sáng tạo trong tổ chức dạy học, tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tính tích cực, sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tự học, vận dụng kiến thức vào phân tích những vấn đề thực tiễn. Một số khoa đã thường xuyên tổ chức dự giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, động viên và nhắc nhở kịp thời việc đổi mới phương pháp giảng dạy, nhất là trong điều kiện tổ chức giảng dạy trực tuyến.

- Xây dựng, hoàn thiện quy chế đào tạo và các đề án

Năm học 2022, tham mưu cho Học viện rà soát các quy định, xây dựng và ban hành hướng dẫn về thực hiện giờ tự học và hình thức kiểm tra đánh giá giờ tự học; Rà soát, sửa đổi và ban hành Quy định về quản lý và cấp phát bằng; Quy định về ban hành mẫu bằng cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ; Rà soát sửa đổi và ban hành quy định chuẩn đầu trình độ Ngoại ngữ, Tin học đối với các hệ, các trình độ đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Rà soát và đưa ra thông báo về việc áp dụng cách tính điểm học phần chương trình đào tạo đại học. Phối hợp với Ban Tổ chức cán bộ xây dựng và ban hành quy chế giảng viên....

- Quản lý hoạt động dạy - học

Công tác quản lý hoạt động dạy và học tiếp tục được thực hiện bằng nhiều hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo được thực hiện và báo cáo đến các trường đơn vị thường xuyên, nghiêm túc. Các hoạt động khai giảng, bế giảng, xét tốt nghiệp, bảo vệ luận văn, luận án các hệ lớp được thực hiện cơ bản đúng tiến độ; hoạt động kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế đối với giảng viên, học viên được thực hiện tốt.

- Năm học 2022 tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp đại học chính quy, VLVH, VB2 các khóa K36, K37, K38, K40B và 2 sinh viên K39 (tốt nghiệp sớm) là 1659

- Kết quả học viên, nghiên cứu sinh tốt nghiệp năm 2022-2023 là 191 học viên cao học, 13 nghiên cứu sinh đã nhận bằng đúng tiến độ và đảm bảo đầy đủ hồ sơ.

e. Công tác bồi dưỡng

Trong điều kiện dịch bệnh covid 19 cơ bản đã được kiểm soát, công tác bồi dưỡng vẫn linh hoạt tổ chức các lớp bồi dưỡng hình thức trực tiếp và trực tuyến. Do đó công tác bồi dưỡng của Nhà trường cơ bản đảm bảo các yêu so với kế hoạch đề ra. Cụ thể đã hoàn thành tổ chức tốt các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho chức danh trưởng, phó ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện và tương đương năm 2022 hình thức trực tuyến; phối hợp với các cơ quan, địa phương tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài học viện.

Việc tổ chức quản lý lớp học được thực hiện đúng quy định, quy chế; phối hợp với các khoa có chương trình bồi dưỡng rà soát, bổ sung nội dung chương trình, đổi mới cách thức tổ chức phù hợp với đào tạo trực tuyến. Các lớp bồi dưỡng được tổ chức nghiêm túc, chất lượng, theo đúng quy định của Học viện, của Nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng và cấp phát văn bằng chứng chỉ.

f. Công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học

- Hiện nay, Ban Quản lý Đào tạo có 2 đồng chí xếp ngạch lương giảng viên, vì vậy công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ bắt buộc. Trong năm 2022, cả 4 đồng chí (2 đồng chí đã nhận nhiệm vụ mới) đều tích cực tham gia giảng dạy, đảm bảo và vượt số giờ đứng lớp, quy

đổi theo chỉ tiêu; cán bộ Ban là chủ nhiệm 1 đề tài nghiên cứu cơ sở và cơ sở trọng điểm; tham gia hàng chục đề tài cứu khoa học các cấp; viết hàng chục bài tạp chí, bài Hội thảo khoa học các cấp (trong đó có 1 bài tạp chí quốc tế). Tham gia hướng dẫn hàng chục luận văn, luận án cho học viên, nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công. Trong năm, Ban Tổ chức 01 Hội thảo khoa học gắn với công tác chuyên môn quản lý của đơn vị.

- Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết công tác giảng dạy, học tập, khen thưởng, kỷ luật đúng hạn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Hạn chế và nguyên nhân

a. Công tác tuyển sinh

- *Tuyển sinh đại học*: Phổ điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2022 khá cao so với các năm trước, lại ít phân hóa nên Học viện cũng như các trường đại học, học viện khác gặp khó khăn trong việc xác định điểm trúng tuyển và số lượng thí sinh gọi nhập học. Tuyển sinh văn bằng 2 đại học chính quy, tuyển sinh hệ vừa làm vừa học đạt tỉ lệ thấp. Ngoài ra, tỷ lệ sinh viên đăng kí học song bằng không cao mặc dù Nhà trường đã tạo mọi điều kiện tốt nhất.

- *Tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ*: tuyển sinh cả năm không đủ chỉ tiêu, trong khi đó chỉ tiêu tuyển sinh từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ có sự chênh lệch đáng kể. Tuyển nghiên cứu sinh đủ chỉ tiêu, nhưng sự chênh lệch vẫn rất lớn giữa các ngành với nhau trong cùng 1 thời điểm.

- *Tuyển sinh các lớp bồi dưỡng* gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh với các cơ sở khác; công tác truyền thông tuyển sinh yếu; cơ chế tài chính và việc gán trách nhiệm cho người làm trực tiếp lĩnh vực công việc này chưa tạo được động lực...

b. Quản lý chương trình đào tạo

- *Quản lý chương trình đại học*:

Việc triển khai đổi mới, hoàn thiện chương trình đại học còn chậm. Nguyên nhân là do công tác tham mưu, phối hợp giữa các bộ phận liên quan chưa thực sự hiệu quả, nhất là sự phối hợp giữa Ban và bộ phận Kiểm định chất lượng đào tạo nên ban hành văn bản hướng dẫn chưa kịp thời, chưa đảm bảo tính nhất quán dẫn đến khó khăn trong công tác triển khai thực hiện.

- *Quản lý các chương trình thạc sĩ, tiến sĩ và bồi dưỡng* còn có chương trình chưa được đổi mới thực chất, hệ thống các môn học trong các chương

trình đào tạo còn bất cập về số môn, khả năng liên thông, tích hợp giữa các ngành, nhóm ngành còn thấp. Thậm chí, các chương trình tiến sĩ nhiều năm nay chưa được rà soát theo quy định.

c. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo

- Chương trình đào tạo thiếu tính ổn định nên công tác tổ chức thực hiện chương trình đào tạo gặp nhiều khó khăn, thường xuyên phải điều chỉnh, bổ sung lịch học, lịch thi. Đội ngũ giảng viên chưa quen với phương thức tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ nên còn tình trạng đổi giờ, hoãn lịch giảng, đổi môn... ảnh hưởng đến tiến độ học tập của sinh viên học ghép lớp, học cải thiện điểm hoặc học vượt, học song song hai chương trình...

- Phần mềm quản lý đào tạo triển khai nâng cấp chậm, vẫn rất nhiều lỗi nên chưa sử dụng được nhiều trong quản lý; chưa đáp ứng được yêu cầu sắp xếp thời khoá biểu, lịch học, lịch thi mà trên thực tế, công việc này vẫn phải tiến hành thủ công rồi nhập dữ liệu lên phần mềm.

- Do những hạn chế về nguồn lực: giáo viên, phòng học, quỹ thời gian... nên kế hoạch đào tạo vẫn chưa thể hiện đầy đủ những ưu việt của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ như lựa chọn thời gian học, giảng viên, môn học... theo nhu cầu cá nhân của người học.

d. Công tác quản lý hoạt động dạy và học

- Về đổi mới phương pháp giảng dạy

Một bộ phận giảng viên vẫn chưa tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nhất là trong điều kiện giảng dạy trực tuyến, tăng cường giờ thực hành, thực tế, giờ tự học; sử dụng phần mềm giảng dạy trực tuyến còn hạn chế. Nhiều khoa chưa chủ động tổ chức dự giờ giảng viên của khoa mình; thường là đợi Nhà trường phát động phong trào mới tham gia.

- *Quản lý hoạt động dạy - học*: Việc triển khai tiến độ giảng dạy còn chưa khớp với thực tế; một bộ phận sinh viên, học viên còn tình trạng vào học muộn, ý thức tự học còn chưa cao; công tác kiểm tra, quản lý đôi lúc còn chưa thật sát sao, vẫn còn tình trạng nể nang khi kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chung của nhà trường. Nguyên nhân là do kết hợp nhiều hình thức giảng dạy như trực tiếp, trực tuyến, thực hành, thực tế...; Học viện không có phần mềm quản lý riêng, công tác tham mưu cho lãnh đạo các cấp của bộ phận chuyên môn đôi khi còn hạn chế; sự thống nhất, chuẩn xác giữa các khâu trong quá

trình kiểm soát chưa cao. Việc kỉ luật và quản lý sinh viên tại lớp chưa đồng bộ và nghiêm minh

- Tổ chức thực hiện các học phần Thực tế chính trị xã hội, Kiến tập nghề nghiệp, Thực tập tốt nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc đưa sinh viên đến các địa phương, cơ quan, tổ chức; khó khăn trong quản lý, giám sát và nâng cao hiệu quả các học phần này.

- Một số sinh viên, học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo nhưng chưa thi được các chứng chỉ chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Tin học nên chưa đủ điều kiện xét tốt nghiệp ra trường hoặc bảo vệ luận văn theo kế hoạch.

Việc phối hợp giữa Ban với các khoa trong rà soát hồ sơ, triển khai các hội đồng bảo vệ luận văn, luận án đôi khi còn có bất cập và chậm trễ; cán bộ tham gia các hội đồng còn có tình trạng chậm giờ, quên giờ.

e. Công tác bồi dưỡng

Chế độ thanh toán thù lao giảng dạy, chi phí quản lý bồi dưỡng còn chậm. Việc quảng bá giới thiệu các chương trình bồi dưỡng với các đối tác chưa tốt. Tính chuyên nghiệp trong một số khâu, công đoạn tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động bồi dưỡng chưa cao.

C. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1. Công tác tuyển sinh

Đẩy mạnh tham mưu đổi mới công tác tuyển sinh đại học, sau đại học, chiêu sinh các chương trình bồi dưỡng trên cơ sở tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận thực hiện, tham mưu cho Hội đồng tuyển sinh Học viện xây dựng Đề án tuyển sinh năm 2023 đảm bảo cân đối giữa nguồn lực và chỉ tiêu tuyển sinh, lựa chọn tổ hợp tuyển sinh và phương thức tuyển sinh phù hợp với đặc thù từng ngành đào tạo, đặc biệt là ngành báo chí; đổi mới phương thức truyền thông, tư vấn, quảng bá về ngành nghề đào tạo các hệ, các trình độ của Học viện; khai thác các kênh khác nhau, các phương tiện khác nhau để quảng bá tuyển sinh, chú trọng tư vấn tuyển sinh qua mạng xã hội. Xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ đổi mới, tăng cường công tác tuyển sinh. Chủ động đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo các cơ chế, chính sách đặc thù đối với Học viện trong tuyển sinh và tổ chức đào tạo sau đại học.

2. Quản lý chương trình đào tạo

Tiếp tục tham mưu phối hợp rà soát cập nhật chương trình đào tạo các trình độ đảm bảo quy định của kiểm định chất lượng chương trình đào tạo kiểm định cơ sở giáo dục năm học 2023 - 2024

Rà soát đổi mới chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đảm bảo tính khoa học, hiện đại, hệ thống, đảm bảo tính liên thông, chuyên sâu và phát triển; triển khai xây dựng chương trình chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo đại học đảm bảo đúng quy định; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ các chương trình đào tạo phục vụ công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

3. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo

Triệt để khai thác ưu điểm của phương thức đào tạo tín chỉ đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy đối với tất cả các giảng viên. Các khoa chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong nội bộ, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc, trọng tâm đối với giảng viên; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chất lượng đào tạo, chú trọng đổi mới hình thức tổ chức dạy học và hình thức kiểm tra, đánh giá.

4. Công tác quản lý hoạt động dạy và học

- Tiếp tục tham mưu triệt để khai thác ưu điểm của phương thức đào tạo tín chỉ để đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy đối với tất cả các giảng viên. Các khoa chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong nội bộ, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc, trọng tâm đối với giảng viên.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chất lượng đào tạo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định học tập và giảng dạy của giảng viên và sinh viên; khai thác triệt để thế mạnh của phần mềm trong quản lý hệ thống đối với hoạt động dạy - học của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và giảng viên; cải cách thủ tục hành chính phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ; công tác khen thưởng, kỉ luật được giám sát và thực hiện chặt chẽ ngay từ khâu đầu tiên.

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ các bộ phận gắn với trách nhiệm cá nhân. Xác định rõ vị trí, việc làm của từng bộ phận, từng cá nhân, sắp xếp bộ máy tinh, gọn, hiệu quả. Kiên quyết khắc phục những hạn chế để phục vụ tốt nhất hoạt động dạy- học, tạo điều kiện tối đa cho người học.

- Triển khai sâu rộng, triệt để việc ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo ở tất cả các khâu, các hệ và các trình độ đào tạo, bồi dưỡng. Tiếp tục đổi mới công

tác quản lý đào tạo. Khai thác triệt để các phần mềm ứng dụng trong đào tạo trực tuyến, kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các loại quy chế, quy định và các văn bản về quản lý hoạt động đào tạo đảm bảo phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của giảng viên, đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý.

5. Công tác bồi dưỡng

- Tham mưu thực hiện đổi mới phương thức tổ chức các chương trình bồi dưỡng của Học viện phù hợp với xu hướng đào tạo mới hiện nay nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho học viên và đảm bảo tính cách tranh, chất lượng, hiệu quả việc tổ chức các chương trình bồi dưỡng của Nhà trường.

- Phối hợp các khoa tiến hành rà soát cập nhật về nội dung, xây dựng kết cấu chương trình phù hợp để tổ chức các lớp bồi dưỡng theo phương thức mới. Phối hợp với Ban Kế hoạch - Tài chính và các khoa rà soát, đổi mới quy định tài chính đối với hoạt động bồi dưỡng.

II. Kiến nghị, đề xuất

1. Với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Kiến nghị với Giám đốc Học viện đề xuất với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có cơ chế cho phép Học viện Báo chí và Tuyên truyền tạo nguồn, phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu, đặc biệt là giảng viên có học hàm, học vị đảm bảo đủ số lượng và chất lượng cho việc duy trì ngành, tuyển sinh và tổ chức đào tạo ở cả 3 trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

- Kiến nghị với Giám đốc Học viện đề xuất với Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để thúc đẩy chương trình làm việc với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông về tính pháp lý của các chương trình, chứng chỉ bồi dưỡng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Kiến nghị với Giám đốc Học viện đề xuất với Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để thúc đẩy thực hiện đề án đào tạo giảng viên lý luận chính trị

2. Với Học viện Báo chí và Tuyên truyền

- Kiến nghị với Đảng ủy; Ban giám đốc Học viện sắp xếp phòng học ổn định cho hệ CLC.

- Kiến nghị với Đảng ủy; Ban giám đốc Học viện bổ sung nguồn nhân lực cho Ban Quản lý đào tạo; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo.

III. Về chỉ tiêu thi đua năm 2023

** Tập thể:*

- Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

** Cá nhân:* Đăng ký từ 1 đến 2 chiến sĩ thi đua, còn lại là lao động tiên tiến.

Nơi nhân:

- Ban Giám đốc Học viện,
- Lưu: Ban QLĐT.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Thư